

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Số: 252 /CBTT - CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.**

Trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513 569439

Fax: 02513 569 437

Email: lamaidico@vnn.vn

Website: www.lamaidico.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Phạm Minh Hải**

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

ĐT cố định: 02513 569 439

; Fax: 02513 569 437;

ĐT Di động: 0902 703 989

Loại thông tin công bố: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Phạm Minh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: (0251) 3569 439

Số fax: (0251) 3569 437

Email: lamaidico@vnn.vn

Website: www.lamaidico.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

Báo cáo

thường niên

2017

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin tổng quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin mô hình quản trị, bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BTGD, BKS



LAMA IDICO

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH

Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch định hướng của HĐQT

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh báo cáo tài chính

LAMA IDICO

THÔNG TIN CHUNG

IDICO

CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ

KHU CÔNG
NHƠN T
INDUSTRIA

CO

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

CÔNG NGHIỆP
TRẠCH 1
AL ZONE

- ✚ Thông tin tổng quát
- ✚ Quá trình hình thành và phát triển
- ✚ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✚ Thông tin mô hình quản trị, bộ máy quản lý
- ✚ Định hướng phát triển
- ✚ Các rủi ro

20



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO**

Tên Tiếng Anh : IDICO MACHINERY ERECTION CONSTRUCTION INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : LAMA IDICO

Giấy CNĐKKD : 3600975839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày
13/02/2008, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/12/2014

Vốn Điều lệ : 55.000.000.000 đồng

Trụ sở chính : Khu Công nghiệp Nhơn Trạch I, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch,
tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (0251) 3569 439

Fax : (0251) 3569 437

Email : lamaidico@vnn.vn

Website : lamaidico.com.vn

Mã cổ phiếu : **LMI**



IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO (LAMA IDICO) là đơn vị thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO). Công ty được thành lập bởi 5 thành viên sáng lập là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) (20%), Công ty IDICO-URBIZ (5%), Công ty IDICO-UDICO (5%), Công ty IDICO-CONAC (5%), Công ty IDICO-COMATRA (5%) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3600975839 ngày 13/02/2008 với số vốn điều lệ ban đầu là 80 tỷ đồng.

Cờ thi đua xuất sắc của của Bộ Xây dựng về thành tích xuất sắc đạt được trong năm.

2008**2009****2011****2012**

Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc năm 2009".

Bằng khen của Công đoàn Xây dựng Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ".

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty đã thông qua việc giảm vốn điều lệ đăng ký tại thời điểm thành lập Công ty (tháng 02/2008) là 80 tỷ đồng xuống còn 55 tỷ đồng, tương ứng 5.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 18/05/2011, Công ty đã được cấp GCNĐKDN số 3600975839 thay đổi lần thứ 2 với vốn điều lệ là 55 tỷ đồng.



IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

Bộ Xây dựng Tặng Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác.

Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào Thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO (LAMA IDICO) đã thực hiện Đăng ký Giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với vốn điều lệ là 55 tỷ đồng, tương ứng 5.500.000 cổ phiếu.

2013

2014

2016

2017

Cờ thi đua xuất sắc của của Bộ Xây dựng về thành tích xuất sắc đạt được trong năm.

Cờ Thi đua của Công đoàn xây dựng Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.

Bộ Xây dựng Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc tiêu biểu.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

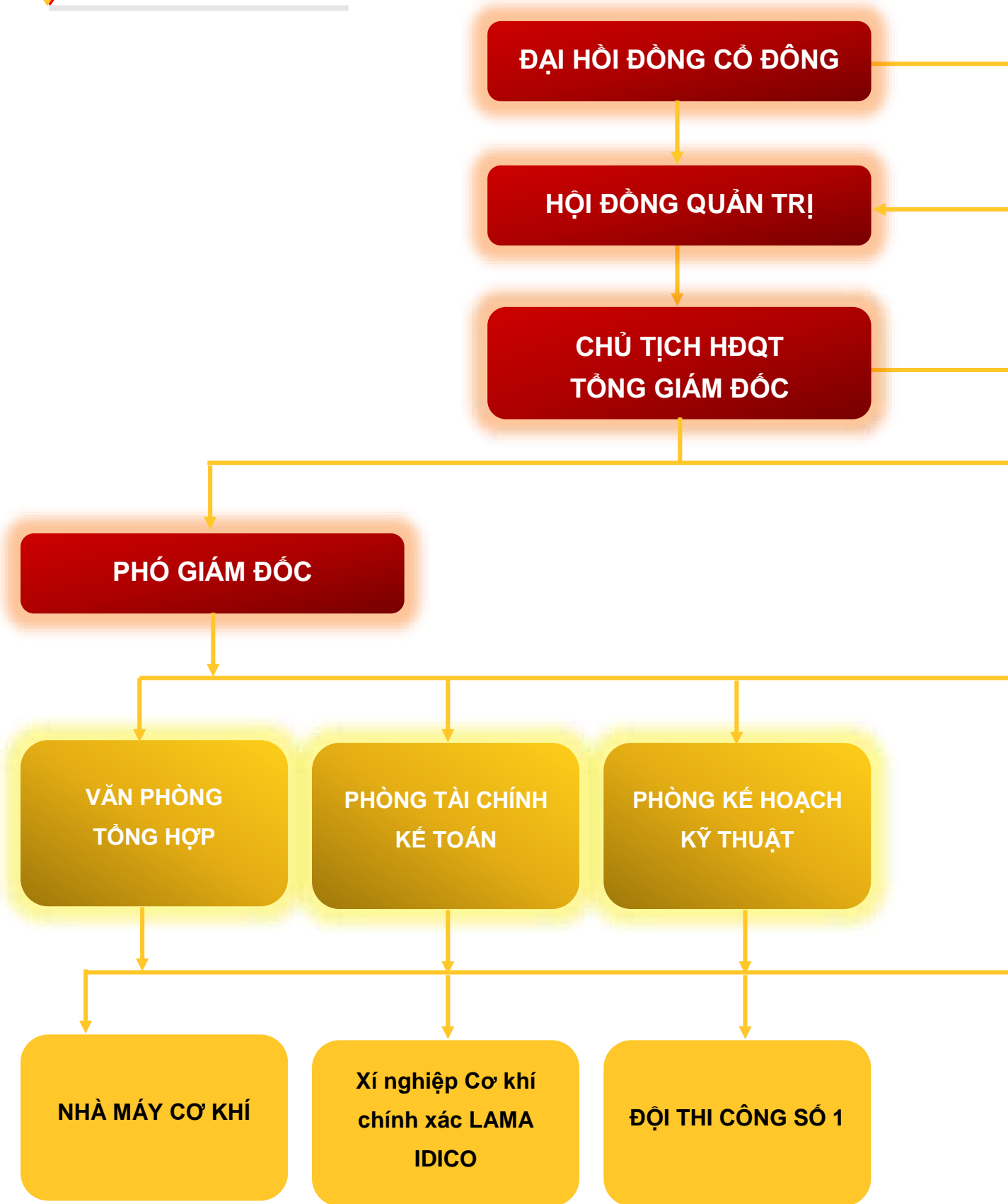
Ngành nghề kinh doanh

- ❖ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống cung cấp điện, nước cho các công trình.
- ❖ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại: Gia công lắp đặt các bể chức có dung tích lớn, vừa và nhỏ, các bình, bồn áp lực, hệ thống đường ống áp lực cho các loại dây chuyền công nghệ.
- ❖ Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất, lắp dựng kết cấu thép, khung nhà công nghiệp và dân dụng.
- ❖ Xây dựng công trình công ích: Xây dựng, lắp đặt đường dây, trạm biến áp, trạm phân phối điện đến 500KV. Gia công lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình xử lý nước thải.
- ❖ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: Gia công lắp đặt các thiết bị phi tiêu chuẩn. Lắp đặt thiết bị, máy móc và dây chuyền công nghệ. Gia công lắp đặt cầu trục, thiết bị nâng cho các nhà máy, sản công nghiệp, cảng biển và sông.
- ❖ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công, lắp đặt thiết bị các nhà máy Thủy điện, nhiệt điện, xi măng, công nghệ giấy, dầu khí, v.v...



Địa bàn kinh doanh



**MÔ HÌNH QUẢN TRỊ**

BAN KIỂM SOÁT

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

PHÓ GIÁM ĐỐC

**PHÒNG QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG**

**PHÒNG PHÁT
TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

**PHÒNG VẬT TƯ
THIẾT BỊ**

ĐỘI THI CÔNG SỐ 2

ĐỘI THI CÔNG SỐ 3

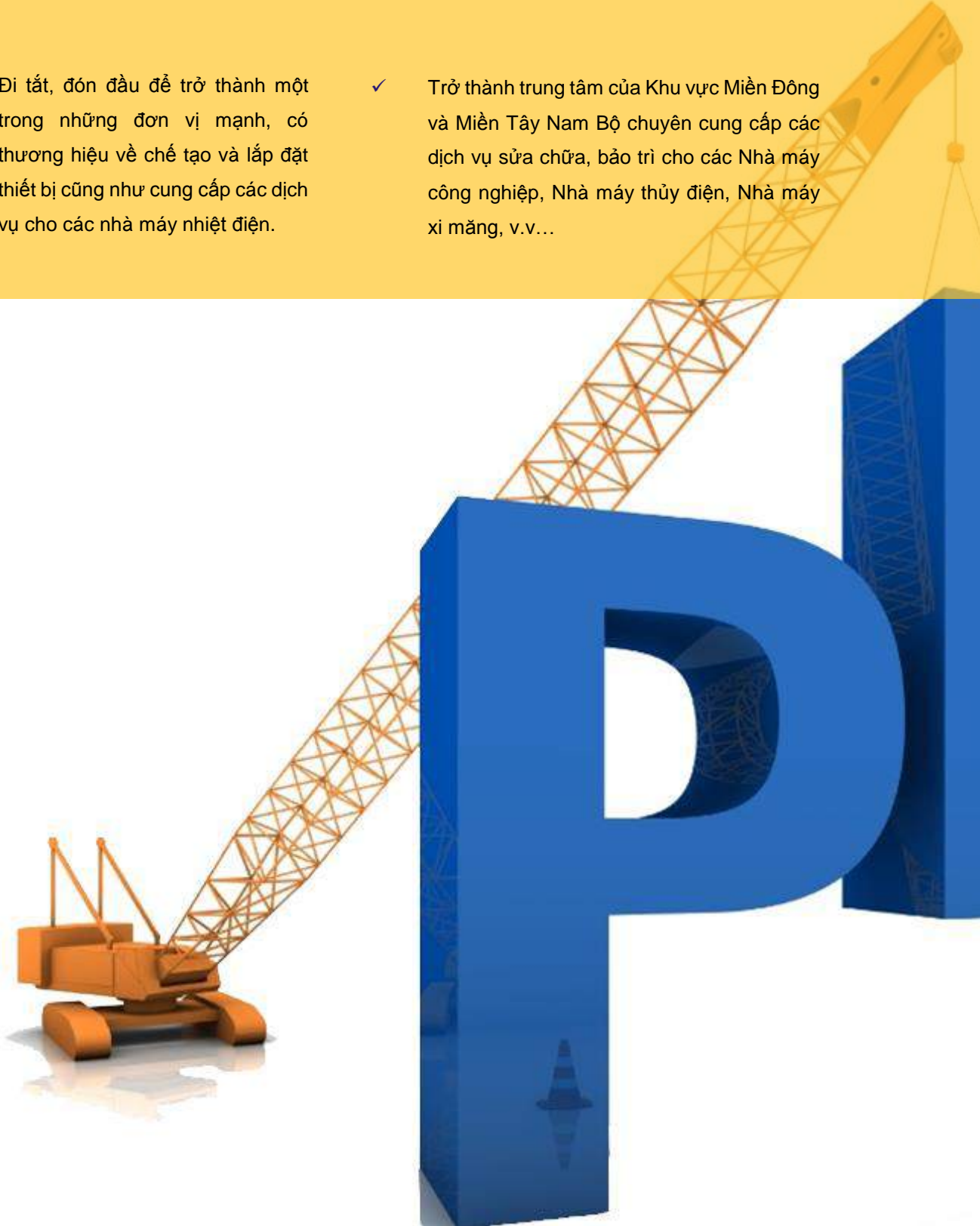
ĐỘI THI CÔNG SỐ 4



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Định hướng phát triển

- ✓ Đi tắt, đón đầu để trở thành một trong những đơn vị mạnh, có thương hiệu về chế tạo và lắp đặt thiết bị cũng như cung cấp các dịch vụ cho các nhà máy nhiệt điện.
- ✓ Trở thành trung tâm của Khu vực Miền Đông và Miền Tây Nam Bộ chuyên cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo trì cho các Nhà máy công nghiệp, Nhà máy thủy điện, Nhà máy xi măng, v.v...



Chiến lược phát triển

- ✓ Trở thành đơn vị chuyên nghiệp trong lĩnh vực chế tạo, lắp đặt thiết bị trọn bộ, thiết bị công nghệ phi tiêu chuẩn và tiêu chuẩn, thiết bị công nghệ.
- ✓ Trở thành đơn vị có vị thế trong việc cung cấp dịch vụ sửa chữa và cung cấp thiết bị, sửa chữa tàu tại khu vực Mỹ Xuân.
- ✓ Mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh như: Kinh doanh vật liệu xây dựng, Máy móc thiết bị công nghiệp, Thiết bị điện.
- ✓ Ngoài sản phẩm chính là thiết bị và kết cấu thép, đơn vị sẽ dần đi vào thi công các công trình xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông.
- ✓ Trở thành một trong những đơn vị đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ sản phẩm sạch, năng lượng, vật liệu.
- ✓ Trở thành một trong những đơn vị có khả năng sinh lời và tối đa ưu hóa lợi tức, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.
- ✓ Một trong những doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng.

AN





CÁC RỦI RO

Rủi ro về kinh tế

Năm 2017 nền kinh tế thế giới phục hồi khi đạt mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2011, đạt 3,7% theo báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” của IMF. Các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên minh Châu Âu đều đạt mức tăng trưởng khá cụ thể Trung Quốc đạt mức tăng trưởng 6.9% mức tăng trưởng cao nhất trong những năm gần đây. Mặc dù tình hình kinh tế thế giới đang tăng trưởng nhưng xu hướng chủ nghĩa dân túy, bảo hộ mậu dịch, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất hay tiến trình đàm phán Brexit của Anh cũng như việc thay đổi trong các chính sách thương mại của những nước lớn là những thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó giá dầu thế giới 2017 tăng cao do OPEC và các nhà xuất khẩu dầu không thuộc OPEC, bao gồm Azerbaijan, Kazakhstan và Liên bang Nga, đã đồng ý thực hiện việc giảm sản xuất từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018. Giá dầu tháng 12/2017 trung bình 64 USD/thùng, mức trung bình hàng tháng cao nhất kể từ năm 2014. Điều này đã tác động tiêu cực đến tình hình hoạt động của Công ty, trong khi các máy móc thiết bị của Công ty sử dụng xăng, dầu là chủ yếu.

Ngoài ra, theo số liệu của Tổng Cục Thống Kê thì năm 2017 mức tăng trưởng ngành công nghiệp và xây dựng của Việt Nam đạt mức 7.85%, cao hơn mức 7.06% của năm 2016.

Mặc dù nhìn chung ngành công nghiệp và xây dựng tăng trưởng cao hơn năm 2016 nhưng trong nội bộ ngành vẫn còn những hạn chế về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Để giảm thiểu những tác động tiêu cực trên, Công ty đã chủ động theo dõi, thường xuyên cập nhật tình hình kinh tế trong và ngoài nước, từ đó, đưa ra những chính sách phù hợp với tình hình của Công ty.



Rủi ro về luật pháp

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực cơ khí và xây dựng nên chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp lý như Luật Môi trường, Luật Xây dựng và các văn bản liên quan khác. Ngoài ra Công ty còn đang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và được đăng ký giao dịch chứng khoán nên Công ty còn chịu tác động bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định liên quan khác.

Trong khi hiện nay các văn bản luật pháp tại Việt Nam đang trong quá trình thay đổi và hoàn thiện, do đó, đã ảnh hưởng không nhỏ đến chính sách và kế hoạch của Công ty. Nắm bắt được tình hình trên, Công ty luôn chủ động cập nhật các quy định pháp luật, hoàn thiện hệ thống quản lý để Công ty có thể đề ra những định hướng phù hợp với tình hình thực tế.

Rủi ro đặc thù ngành

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là thi công xây lắp nên thời gian thi công kéo dài, trong khi việc giải ngân của các công trình thường khá chậm làm hạn chế hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, lĩnh vực lắp đặt thiết bị rất phức tạp kết hợp với điều kiện làm việc ngoài trời nên chịu tác động lớn từ biến đổi của thời tiết, khí hậu. Ngoài ra, những công trình mà Công ty tham gia như nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy xi măng,... đòi hỏi độ chính xác cao, mang tính chất lưu động và độc hại. Nắm bắt được những hạn chế từ đặc thù ngành, Công ty đã bước đầu tuyển dụng nguồn lao động có kinh nghiệm đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong công việc, đồng thời cung cấp đầy đủ đồ bảo hộ phù hợp với công việc. Ngoài ra, Công ty chủ động tìm kiếm nguồn vật liệu đầu vào có tính chống chịu tốt với sự biến đổi bất thường của thời tiết, nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu công trình. Bên cạnh đó, để hạn chế những khó khăn về tình hình tài chính, Ban lãnh đạo đã linh động trong các chính sách của Công ty nhằm duy trì ổn định hoạt động và định hướng rõ ràng cho những kế hoạch tiếp.



Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu, thiết bị đầu vào

Với đặc thù hoạt động trong ngành cơ khí chế tạo và xây dựng nên biến động giá nguyên vật liệu đầu vào cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty. Trong năm 2017, tình hình giá các nguyên vật liệu kim loại có dấu hiệu tăng cao, đặc biệt là giá đồng, nhôm đều tăng mạnh. Điều này làm tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty, gây ra áp lực tăng giá thành sản phẩm.

Điều này làm tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty, gây ra áp lực tăng giá thành sản phẩm. Để hạn chế những tác động của biến động giá vật tư, thiết bị, Công ty đã duy trì và phát triển mạng lưới của các đối tác cung ứng truyền thống, chủ động kiểm soát chi phí, v.v... nhằm đạt được mục tiêu hoạt động, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng với giá cả hợp lý.



Rủi ro cạnh tranh

Trong thời điểm các doanh nghiệp lớn trong ngành cơ khí chế tạo như Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, Tổng Công ty cơ khí xây dựng đã có chỗ đứng khá vững chắc, đã tạo khó khăn cho hoạt động đấu thầu của các Công ty có tuổi đời khá trẻ như Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO, do đó, Công ty phải có những phương án cạnh tranh phù hợp để có thể đứng vững trong ngành. Nhận thấy được những tác động hạn chế này, Công ty đã thực hiện các biện pháp như nâng cao năng lực công nghệ, kỹ thuật. Ngoài ra, Ban lãnh đạo chú trọng đến chính sách đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong năm 2017 và tương lai.

Rủi ro khác

Những tác động bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, động đất, v.v... làm gián đoạn tiến trình hoàn thiện công trình của Công ty, làm ảnh hưởng đến tình hoạt động sản xuất của Công ty. Đây là những nguyên nhân bất khả kháng nhưng Công ty luôn chủ trương phòng tránh như thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết, theo dõi các cảnh báo về thiên tai để tìm ra cách khắc phục và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty.





LAMA IDICO



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

- ✚ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017
- ✚ Tổ chức và nhân sự
- ✚ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
- ✚ Tình hình tài chính
- ✚ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
- ✚ Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2017 đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới, xuất phát từ những nước phát triển như Mỹ - với những chính sách đúng đắn của tổng thống mới, Châu Âu - phục hồi sau sự kiện Brexit (kinh tế Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu), Trung Quốc, Nhật Bản,... , đến những nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tổng sản lượng quốc nội (GDP) đạt 6,81% vượt kế hoạch do Quốc hội đề ra, khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục đóng góp tích cực, cụ thể tăng trưởng ngành công nghiệp đạt mức 7,85%, cao hơn mức 7,06% của năm 2016, điểm sáng của khu vực này là ngành công

nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 14,40% (là mức tăng cao nhất trong 7 năm gần đây). Cùng với đó, ngành xây dựng duy trì tăng trưởng khá với tốc độ 8,70%, đóng góp 0,54 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Ngoài ra, thương mại toàn cầu đang có xu hướng cải thiện song hành với niềm tin của người tiêu dùng ngày càng tăng, góp phần làm cho nguồn vốn đầu tư nước ngoài cao nhất kể từ năm 2010 đến nay đạt 17,5 tỷ USD.



Nắm bắt được tình hình trong năm cùng với sự phục hồi của thị trường bất động sản là tiền đề cho các lĩnh vực liên quan tăng trưởng nói chung, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO nói riêng. Cụ thể, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 đạt 278.723 triệu đồng, tăng tương ứng 33,11% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản mục được trình bày rõ ràng qua bảng số liệu sau đây:

Kết quả hoạt động SXKD	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/ giảm
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	Triệu đồng	209.389	278.723	33,11%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	Triệu đồng	22.722	27.770	22,22%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	9.799	10.858	10,81%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	80	293	266,25%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	9.880	11.152	12,87%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	9.199	9.197	-

Nhìn chung, năm 2017 thị trường bất động sản tăng trưởng mạnh đã tác động tích cực đến tình hình hoạt động của Công ty trong năm, cụ thể, doanh thu Công ty chủ yếu xuất phát từ mảng xây lắp. Điều này cho thấy chính sách đúng đắn và phù hợp với tình hình thị trường của Ban lãnh đạo, thể hiện qua lợi nhuận gộp đạt 27.770 triệu đồng, tăng 22,22% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 11.152 triệu đồng, tăng 12,87% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại đạt 9.197 triệu đồng, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm 2016, nguyên nhân là do thuế phải nộp tăng gần 2,87 lần so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả năm 2017 cho thấy chính sách điều hành đúng đắn, kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thị trường của Ban điều hành. Bên cạnh đó, điều này đã khuyến khích tinh thần làm việc của toàn thể cán bộ công nhân viên, do đó, tạo động lực trong công việc và nền móng vững chắc cho định hướng phát triển bền vững của Công ty ở hiện tại và trong tương lai.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**Ông Nguyễn Cao Hà****Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Giám đốc Công ty****Giới tính:** Nam**Ngày sinh:** 08/04/1957**Nơi sinh:** Hà Nội**Trình độ học vấn:** Cử Nhân kinh tế**Quá trình công tác:**

- 1981 - 2000: Kỹ thuật thi công - Giám đốc Xí nghiệp Công ty LILAM 69 - 1 Thị xã Bắc Ninh.
- 2000 - 2003: Phó Giám đốc Công ty LILAMA 69 - 2 TP. Hải Dương.
- 2003 - 2007: Tổng giám đốc Công ty LILAMA 45 - 4 TP. Biên Hòa.
- 2008 - Nay: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO).

**Ông Nguyễn Quang Đồng****Phó Giám đốc Công ty****Giới tính:** Nam**Ngày sinh:** 14/09/1972**Nơi sinh:** Nghệ An**Trình độ học vấn:** Đại học**Quá trình công tác:**

- 07/1996 - 12/2007: Công ty cổ phần LILAMA 45.4.
- 02/2008 - nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO).



Ông Nguyễn Quốc Dương

Phó Giám đốc Công ty

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/05/1970

Nơi sinh: Nam Định

Trình độ học vấn: Đại học

Quá trình công tác:

- 11/1995 - 08/1998: Công ty Xây lắp 225 Bến Chương Dương - CC1.
- 09/1989 - 03/2009: Công ty cổ phần LILAMA 45.4.
- 04/2009 - nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO).



Bà Vũ Thị Hiền

Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 28/06/1982

Nơi sinh: Hải Phòng

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 03/2004 - 07/2005: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư IDICO
- 08/2005 - 02/2007: Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).
- 03/2007 - 06/2009: Ban quản lý các khu công nghiệp IDICO
- 07/2009 - 02/2010: Chuyên viên Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO
- 03/2010 - 07/2010: Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO
- 08/2010 - nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO).



Những thay đổi trong Ban lãnh đạo

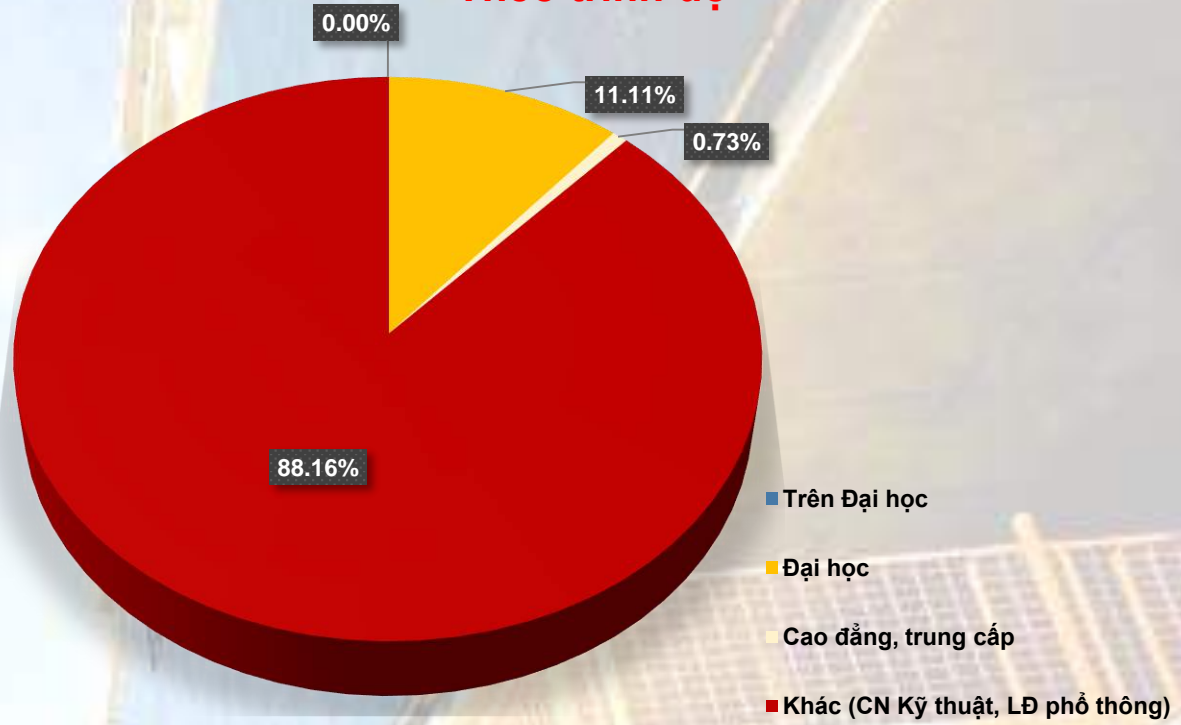
Tính đến ngày 31/12/2017, trong cơ cấu Ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO không có sự thay đổi thành viên trong năm.

Số lượng lao động

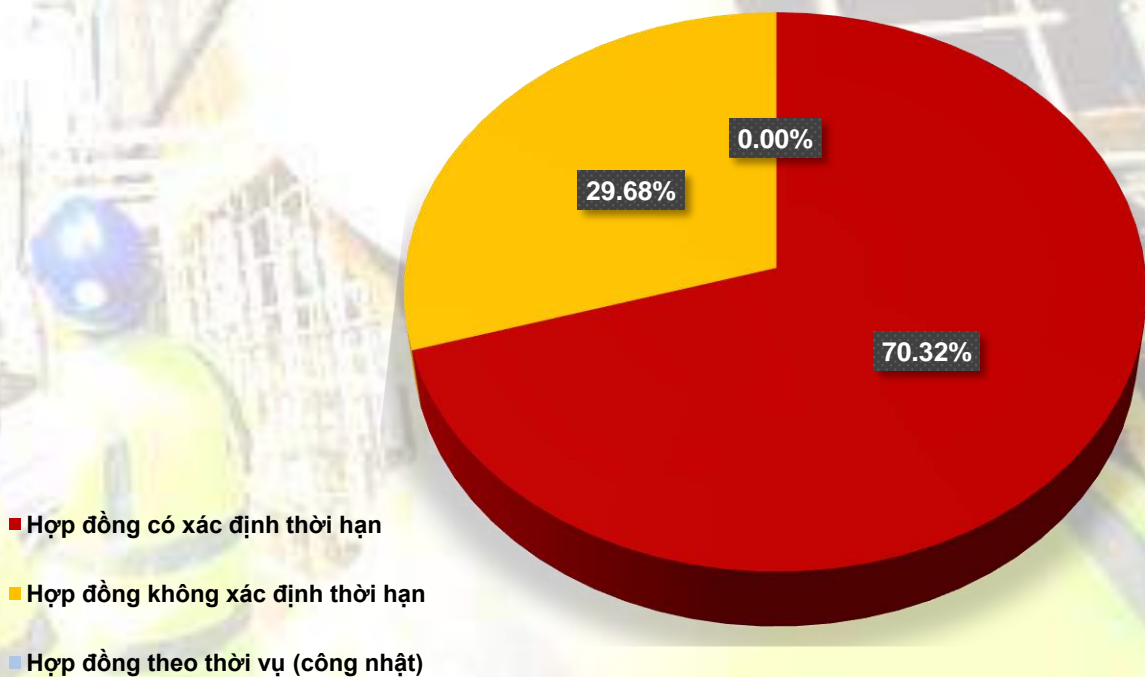
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	684	100,00%
1	Trên Đại học	0	0,00%
2	Đại học	76	11,11%
3	Cao đẳng, trung cấp	5	0,73%
4	Khác (CN Kỹ thuật, LĐ phổ thông)	603	88,16%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	684	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	481	70,32%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	203	29,68%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	0	0,00%



Theo trình độ



Theo tính chất hợp đồng lao động



Chính sách cho người lao động

Về tiền lương: Công ty thực hiện chi trả lương theo đúng quy định đối với Luật Lao động và Quy chế áp dụng thống nhất toàn Công ty. Để tạo nguyên tắc công bằng và minh bạch về việc chi trả lương, Công ty áp dụng lương khoán theo khối lượng công việc hoàn thành trong tháng, và hiệu quả năng suất của từng nhân viên. Còn đối với, nhân viên gián tiếp thì sẽ hưởng hưởng lương theo trình độ, năng lực và hiệu quả thực hiện công việc được giao.

Về chính sách khen thưởng: nhằm khuyến khích tinh thần làm việc của toàn thể cán bộ công nhân viên, đồng thời tạo cơ hội để duy trì nguồn lao động có tay nghề cao trong ngành, Công ty đã quy định rõ ràng về chính sách khen thưởng cho cá nhân có thành tích tốt trong công việc, đóng góp ý kiến mang lại ý nghĩa thực tế cho hoạt động của Công ty, tập thể có thành tích xuất sắc.

Công tác chăm lo đời sống đối với cán bộ công nhân viên: Công ty luôn cố gắng đảm bảo thu nhập của người lao động, ngoài ra, Công ty còn thực hiện trợ cấp cho người lao động có gia đình gặp khó khăn, bị ốm hay nghỉ thai sản, v.v... Bên cạnh đó, người lao động có thời gian gắn bó lâu dài với Công ty sẽ được thực hiện lương, thưởng tương ứng với quy định của Công ty. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu nhằm xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa người lao động với Ban lãnh đạo, đồng thời, tạo môi trường cho mọi người trong Công ty chia sẻ kinh nghiệm trong công việc hoặc hiểu hơn về hoàn cảnh gia đình của từng nhân viên.

Về công tác đào tạo: Nhằm mở rộng thị trường làm việc cũng như thực hiện chuyên môn hóa tất cả các bộ phận công tác, đặc biệt là trong quá trình trực tiếp sản xuất, Công ty tích cực khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo do chính Công ty tổ chức. Ngoài ra, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO còn cử một số cán bộ, nhân viên theo học một số lớp về bồi dưỡng nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu công việc của đơn vị, góp phần đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức thi nâng cao tay nghề nhằm xác định khả năng và thực hiện nâng bậc cho từng nhân viên, điều này mang lại tinh thần học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, đóng góp vào sự phát triển lâu dài của Công ty.

Về thời gian làm việc: Công ty thực hiện giờ làm việc là 8 giờ/ngày, thời gian nghỉ ngơi rõ ràng, đồng thời thực hiện thời gian nghỉ lễ đúng với quy định của Nhà nước.

Công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn: được Công ty thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, góp phần tạo tâm lý yên tâm cho người lao động làm việc, xây dựng tinh thần làm việc hết mình vì lợi ích chung của Công ty.



Phân loại đào tạo (trung bình mỗi năm):

STT	Đối tượng	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm/người	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	12	-
2	Giám đốc Nhà máy, Chỉ huy trưởng công trình	24	-
3	Nhân viên các phòng ban	8	-
4	Công nhân sản xuất	48	Không tính học an toàn đầu giờ tại công trình

Hình thức đào tạo

Học viên tham dự các lớp đào tạo được cử đến các Trung tâm đào tạo lớn có uy tín trong lĩnh vực đào tạo và cấp chứng chỉ nghiệp vụ để đào tạo, một số lớp học được tổ chức tại Công ty và mời Giảng viên có uy tín tại các Trung tâm có chức năng đào tạo và cấp chứng chỉ về giảng dạy. Toàn bộ chi phí đào tạo và cấp chứng chỉ, tiền lương và phụ cấp và chi phí đi lại của học viên trong thời gian đào tạo được Công ty thanh toán 100%.

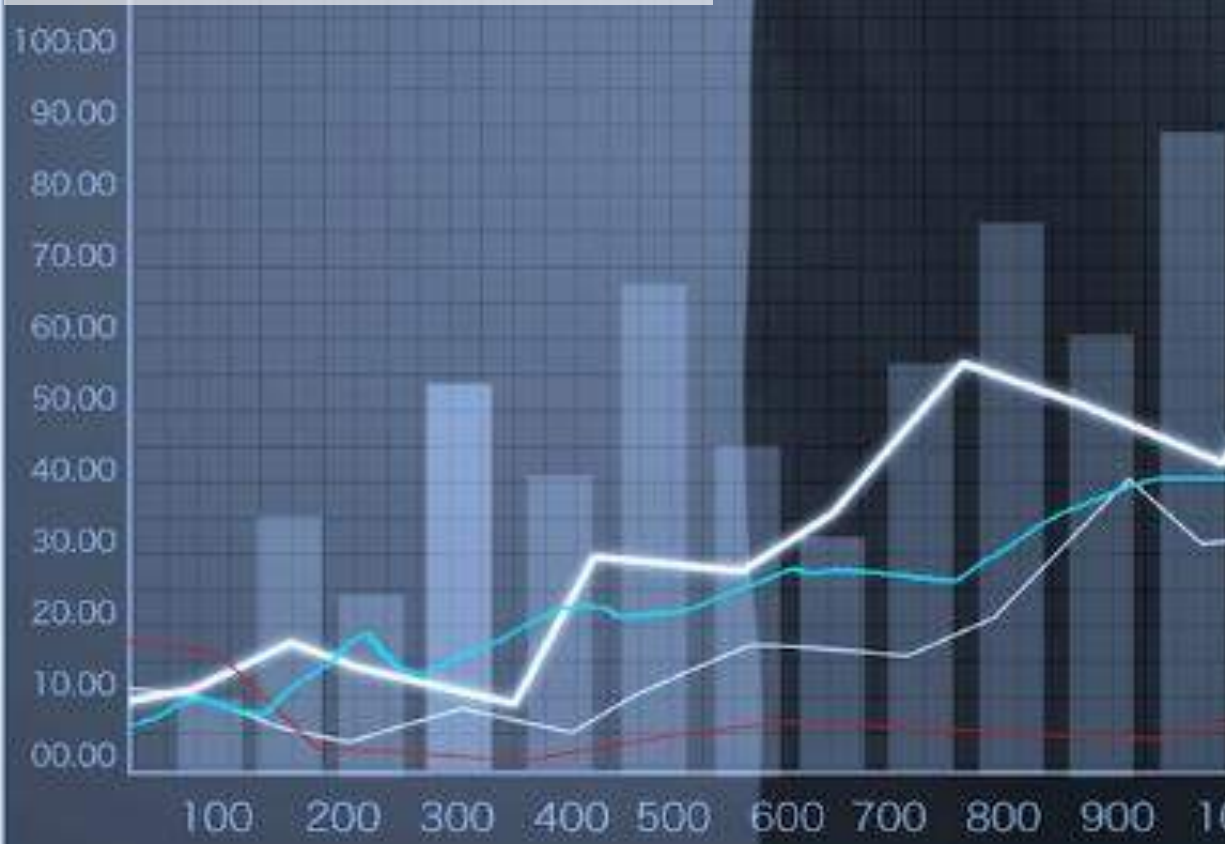
Kết quả đào tạo

Các lớp đào tạo diễn ra rất sôi nổi và nghiêm túc, học viên tham dự đầy đủ, đúng giờ. Kết thúc các khóa học có đánh giá chất lượng học tập bằng phương pháp kiểm tra, viết bài thu hoạch. Theo đó, 100% số học viên của các lớp đào tạo đều đạt chứng chỉ từ loại khá trở lên. Các học viên sau khi được đào tạo đều phát huy tốt những kiến thức đã được học, áp dụng triệt để trong công việc, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mà Công ty giao phó.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

- ❖ Công ty đã thực hiện hoàn thành công tác đầu tư máy móc cho Nhà xưởng giai đoạn 3 (Bao gồm phần kết cấu nhà + Cầu trục và hệ thống nhà phun bi).
- ❖ Công ty đang bổ sung thủ tục giấy tờ cấp phá lại việc xây dựng Nhà Văn phòng và nhà nghỉ CBCNV, dự kiến sẽ tiếp tục triển khai xây dựng vào giữa quý II/2018 và sẽ hoàn thành vào cuối quý IV/2018.
- ❖ Công ty đang nghiên cứu, xúc tiến và tiến hành đầu tư xây dựng nhà xưởng và thiết bị máy móc xí nghiệp gia công cơ khí chính xác.
- ❖ Tổng giá trị đã đầu tư năm 2017 là : 10,765 tỷ đồng.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,30
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,89	0,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	64,76	61,44
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	183,75	159,37
Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,15	4,26
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,82	1,14
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,39	3,75
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,24	10,17
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,61	3,75
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,68	3,90



IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO



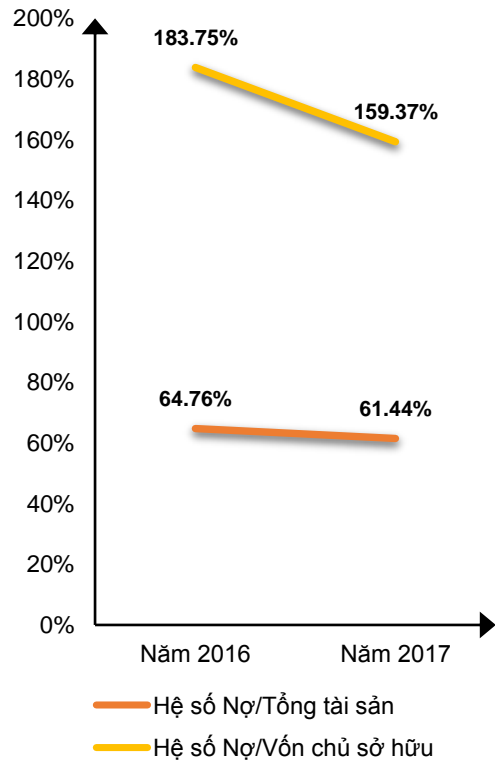
Khả năng thanh toán



Nhìn chung năm 2017, khả năng thanh toán của Công ty được duy trì ở mức ổn định, cụ thể khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,30 lần, tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng tích cực này nhờ vào tốc độ giảm của nợ ngắn hạn (13,23%) nhanh hơn tốc độ giảm của tài sản ngắn hạn (10,85%). Trong đó, Công ty đã bàn giao sản phẩm cho đối tác ngay trong năm với trị giá 14,7 tỷ, làm giảm tương ứng 13,95% khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn trong năm so với cùng kỳ năm 2016. Ngoài ra, khoản vay nợ thuê tài chính đến hạn được Công ty thanh toán ngay trong năm, nhằm hạn chế thiệt hại do biến động lãi suất, sức ép nguồn vốn cho các dự án kế tiếp đến tình hình tài chính. Bên cạnh đó, ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế tăng trưởng khả quan đã giúp giá trị hàng tồn kho của Công ty có dấu hiệu giảm nhẹ trong năm, làm cho hệ số thanh toán nhanh đạt 0,88 lần, giảm 1,66% so với cùng kỳ năm trước nhưng không ảnh hưởng đáng kể.

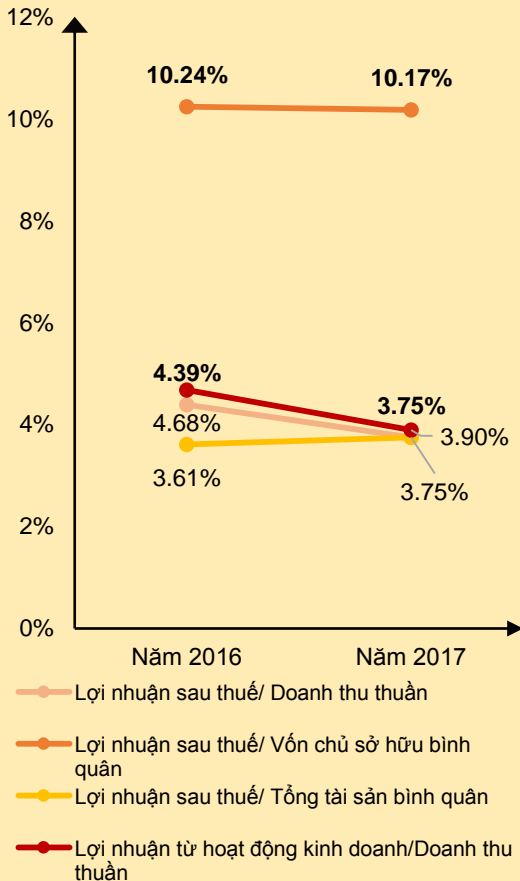
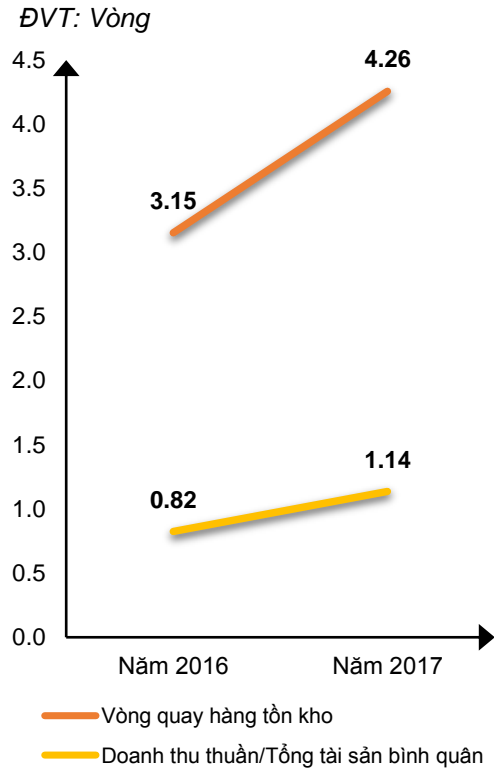
Cơ cấu vốn

Tính đến ngày 31/12/2017, hệ số nợ trên tổng tài sản đạt 61,44%, giảm 3,32% so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân là do tổng tài sản và nợ phải trả cũng giảm trong năm, tuy nhiên tốc độ giảm của nợ phải trả (11,52%) nhanh hơn tốc độ giảm của tổng tài sản (7,45%), trong đó, khoản nợ giảm nhanh tập trung chủ yếu ở vay nợ thuê tài chính và người bán ngắn hạn nhằm giảm sức ép về nguồn vốn cho những dự án giải ngân chậm hoặc trả sau. Do vậy, điều này mang lại mang lại cấu trúc vốn vững chắc cho hoạt động của Công ty ở hiện tại và trong tương lai. Bên cạnh đó, tính đến thời điểm hạch toán năm 2017, tỷ lệ đảm bảo của vốn chủ sở hữu cho nợ tăng, thể hiện qua hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đạt 159,37%, giảm 24,38% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do nợ phải trả giảm, đồng thời quỹ đầu tư phát triển tăng 9 tỷ nhằm nâng cấp và bảo trì thiết bị, máy móc hoạt động sản xuất trong thời gian tới.



Khả năng hoạt động

Tình hình kinh tế tăng trưởng tích cực cả trong và ngoài nước, đồng thời thị trường bất động sản phục hồi đã tạo động lực tăng trưởng cho hoạt động của Công ty đạt mục tiêu phát triển trong năm. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho đạt 4,26 vòng, tăng 34,99% so với cùng kỳ năm trước. Do tác động của thị trường, Công ty tập trung vào mảng xây lắp với giá vốn hàng bán đạt 251 tỷ đồng, tăng 34,22% so với cùng kỳ năm 2016, trong khi hàng tồn kho không có biến động mạnh giữa năm 2016 và 2017. Thêm vào đó, hệ số doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân đạt 1,14 vòng, tăng 37,98% so với cùng kỳ năm 2016, điều này cho thấy tình hình hoạt động trong năm của Công ty có mức tăng trưởng khả quan nhờ vào doanh thu thuần tăng 33,11% so với cùng kỳ năm trước, trong khi tổng tài sản lại có mức tăng trưởng chậm bởi Công ty đã thanh lý một vài tài sản cố định có công suất hạn chế.

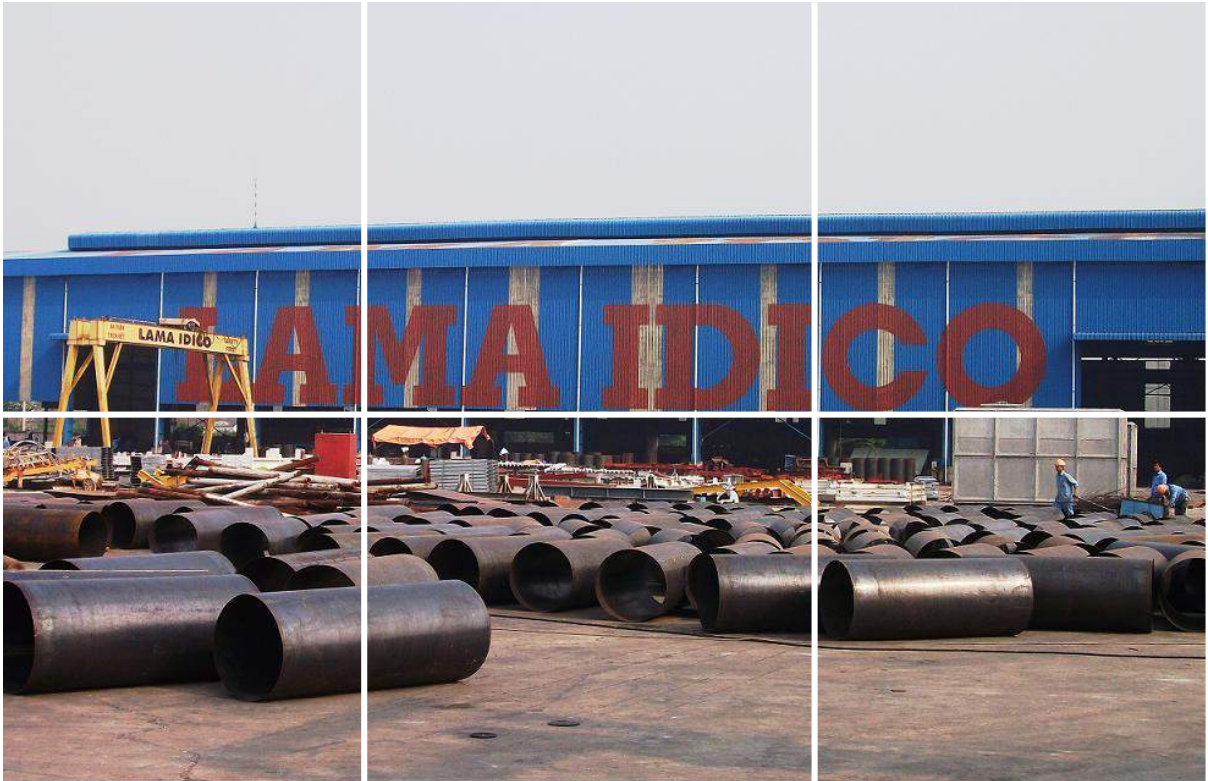


Khả năng sinh lời

Kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty vẫn được duy trì ở mức khả quan, cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân đạt 3,75%, tương ứng tăng 0,14% so với cùng kỳ năm trước, trong khi các chỉ số về lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 3,75%, lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu quân đạt 10,17% và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 3,9% giảm so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Công ty vẫn đang trong quá trình cải tiến và mở rộng, cải thiện môi trường làm việc cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Do đó, khả năng sinh lời trong năm của Công ty bị hạn chế hơn so với năm trước, tuy nhiên, nhìn chung tình hình hoạt động của Công ty đang có sự tăng trưởng khả quan, cho thấy chính sách đúng đắn trong việc vận hành doanh nghiệp của Ban lãnh đạo, cùng với tinh thần làm việc hết mình của đội ngũ cán bộ công nhân viên vì lợi ích chung, vì sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU**Cơ cấu cổ phần**

- ✚ Số cổ phần đăng kí phát hành: 5.500.000 cổ phần
- ✚ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- ✚ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- ✚ Số cổ phần đang lưu hành: 5.500.000 cổ phần



IDICO

www.idico.com.vn

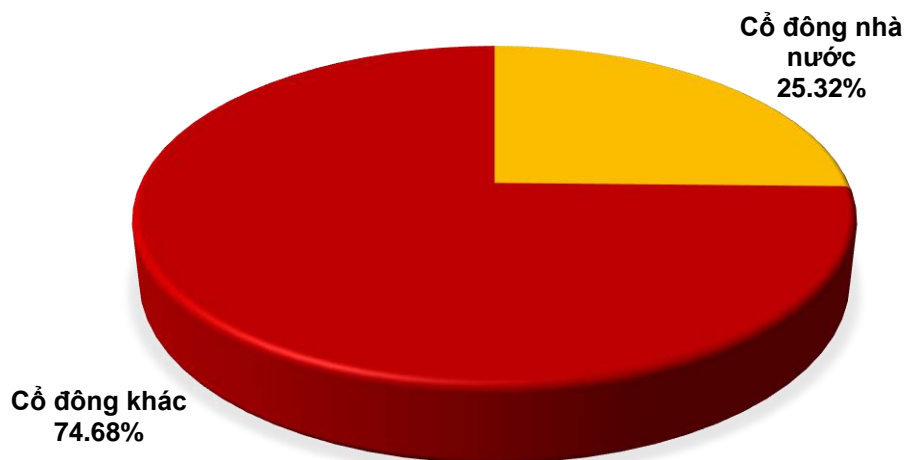
LAMA IDICO

Cơ cấu cổ đông

Chốt đến ngày chốt quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông 2018 là 04/4/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	55.000.000	100%
1	Cá nhân	3.603.020	65,51%
2	Tổ chức	1.896.980	34,49%
II	Cổ đông nước ngoài		
1	Cá nhân	0	0
2	Tổ chức	0	0
III	Loại hình cổ đông		
1	Cổ đông nhà nước	1.392.556	25,32%
2	Cổ đông khác	4.107.444	74,68%

Loại cổ đông





IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

**BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN
MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
CỦA CÔNG TY**



IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

“ Vì một thế giới mãi tươi xanh ”

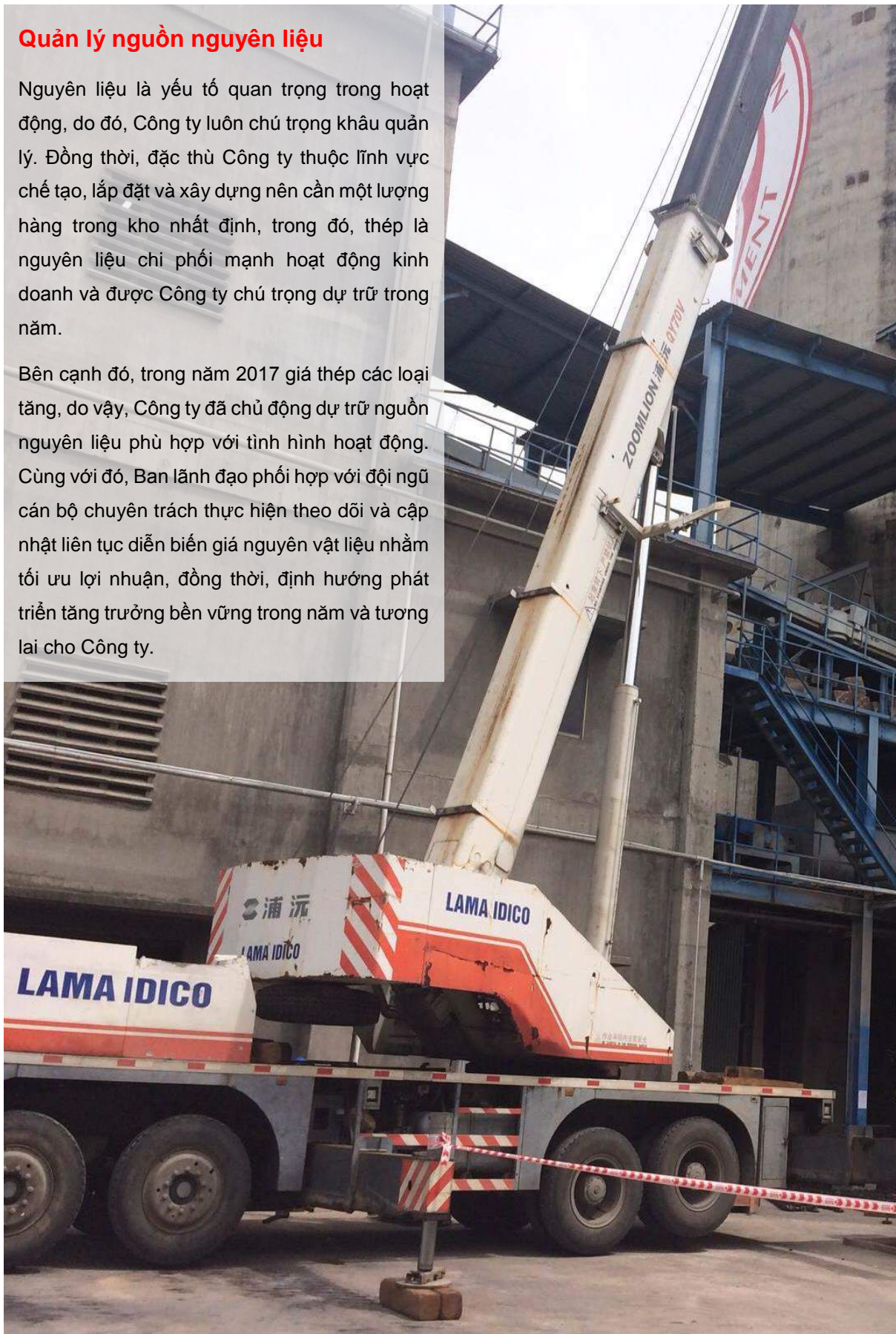
LAMA IDICO cam kết:

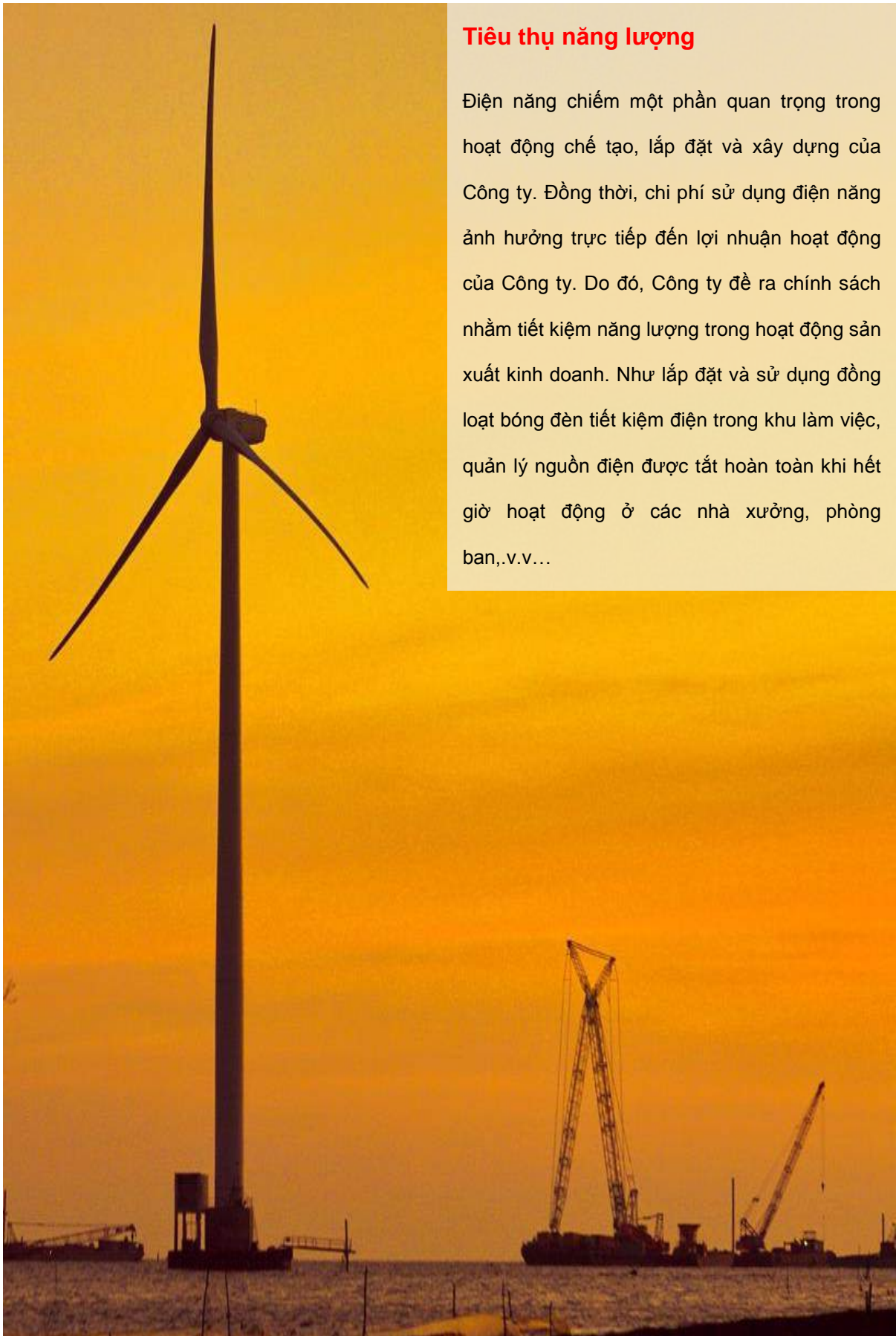
- ✦ Luôn tuân thủ chặt chẽ những Quy định hiện hành về môi trường theo luật môi trường.
- ✦ Giảm thiểu tiêu hao năng lượng và lãng phí nguồn tài nguyên bằng các biện pháp thi công sản xuất khoa học nhằm tiết kiệm năng lượng cũng như sức lao động. Tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm như giấy in, giấy copy, v.v...
- ✦ Sử dụng các nguyên vật liệu và phụ liệu gây ảnh hưởng ít đến môi trường, hạn chế phát sinh rác thải công nghiệp và tăng tỉ lệ tái sử dụng.
- ✦ Giảm gánh nặng ô nhiễm môi trường thông qua việc kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✦ Hợp tác chặt chẽ giữa các Phòng ban, Nhà máy Cơ khí, đơn vị trực trực thuộc trong các hoạt động bảo vệ môi trường, đồng thời đào tạo và phổ biến kiến thức môi trường cho tất cả CBCNV trong toàn Công ty.
- ✦ Sẵn sàng hợp tác chặt chẽ và tăng cường chia sẻ thông tin môi trường với các cơ quan tổ chức môi trường.
- ✦ Thường xuyên kiểm tra đánh giá, kiểm định theo qui định các loại xe ô tô, xe cẩu, máy móc. Bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ nhằm đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu cũng như đảm bảo vệ sinh môi trường.

Quản lý nguồn nguyên liệu

Nguyên liệu là yếu tố quan trọng trong hoạt động, do đó, Công ty luôn chú trọng khâu quản lý. Đồng thời, đặc thù Công ty thuộc lĩnh vực chế tạo, lắp đặt và xây dựng nên cần một lượng hàng trong kho nhất định, trong đó, thép là nguyên liệu chi phối mạnh hoạt động kinh doanh và được Công ty chú trọng dự trữ trong năm.

Bên cạnh đó, trong năm 2017 giá thép các loại tăng, do vậy, Công ty đã chủ động dự trữ nguồn nguyên liệu phù hợp với tình hình hoạt động. Cùng với đó, Ban lãnh đạo phối hợp với đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện theo dõi và cập nhật liên tục diễn biến giá nguyên vật liệu nhằm tối ưu lợi nhuận, đồng thời, định hướng phát triển tăng trưởng bền vững trong năm và tương lai cho Công ty.





Tiêu thụ năng lượng

Điện năng chiếm một phần quan trọng trong hoạt động chế tạo, lắp đặt và xây dựng của Công ty. Đồng thời, chi phí sử dụng điện năng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty đề ra chính sách nhằm tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Như lắp đặt và sử dụng đồng loạt bóng đèn tiết kiệm điện trong khu làm việc, quản lý nguồn điện được tắt hoàn toàn khi hết giờ hoạt động ở các nhà xưởng, phòng ban, .v.v...





Báo cáo liên quan đến người lao động:

Công ty đã tạo cho người lao động có một môi trường làm việc tốt nhất. Trang bị các phương tiện, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và bảo hộ lao động cần thiết, đầy đủ nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động.

Đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, chế độ chính sách về lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, v.v... Luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã và đang đảm nhiệm trợ cấp hàng tháng cho 01 Mẹ Việt nam Anh hùng tại xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

Hàng năm Công ty quyên góp, ủng hộ kinh phí cho địa phương (xã Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch và xã Long An - huyện Long Thành). Thực hiện công tác chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách, người già neo đơn và công nhân nghèo không có tiền về quê ăn Tết.

Quyên góp ủng hộ đồng bào Miền Trung trong công tác khắc phục thiên tai, bão lũ và các cuộc vận động quyên góp ủng hộ khác do Nhà nước, Tổng Công ty phát động.





IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO





LAMA IDICO

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA
BAN GIÁM ĐỐC**



IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

- ▣ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017
- ▣ Tình hình tài chính
- ▣ Những cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- ▣ Kế hoạch phát triển trong tương lai



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

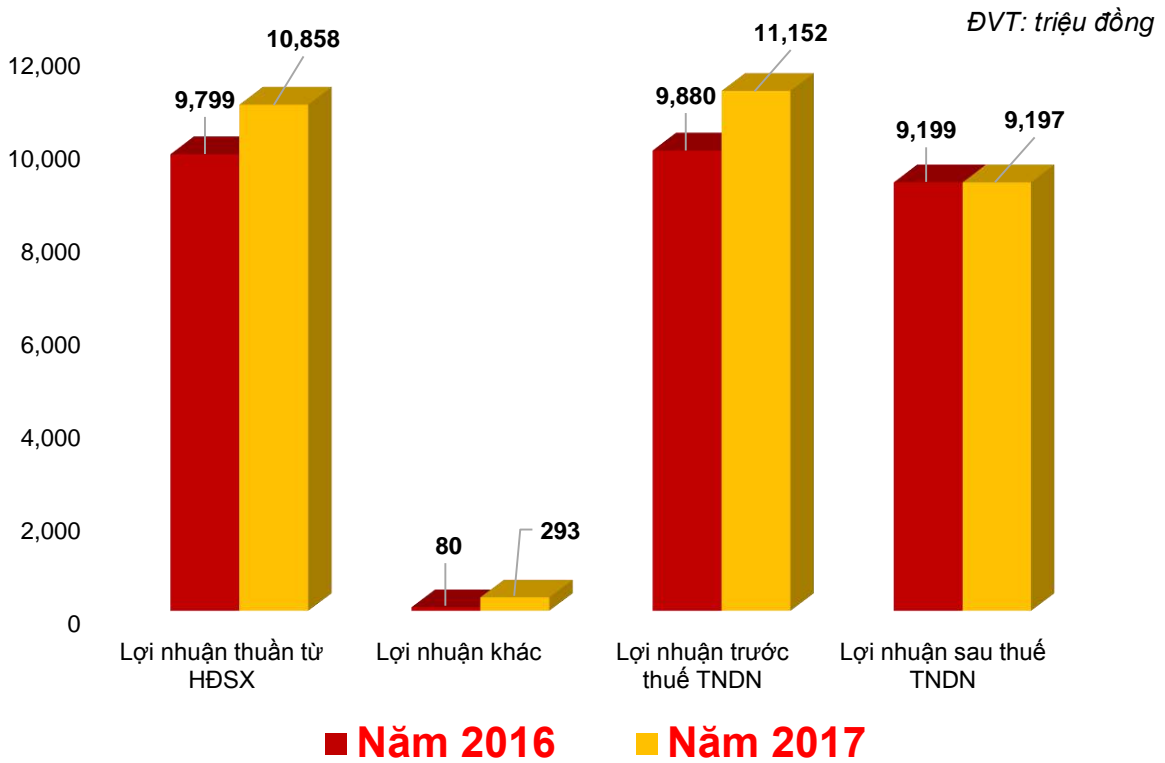
Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2017, các đầu tàu của nền kinh tế như Mỹ, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, v.v... tăng trưởng đáng kể về kinh tế, đã tác động không nhỏ đến tình hình chung của nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là đối với những nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn như tính cạnh tranh, nguyên vật liệu còn phải nhập từ nước ngoài, v.v... điều này đã tạo ra những hạn chế về tăng trưởng của Công ty. Với chính sách đúng đắn

cùng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thị trường của Ban lãnh đạo đã mang lại cho Công ty kết quả kinh doanh đáng khích lệ. Trong năm 2017, nắm bắt kịp thời tình hình của thị trường, Công ty đã phát triển không ngừng và thu được kết quả lớn về doanh thu, cụ thể doanh thu thuần đạt 278.723 triệu đồng, tăng tương ứng 33,11% so với cùng kỳ năm 2016. Ngoài ra, với sự quản lý tốt chi phí hoạt động đã đóng góp đáng kể vào việc tăng trưởng lợi nhuận của Công ty trong năm qua.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
Tổng tài sản	Triệu đồng	254.839	235.997	-7,39%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	209.389	278.723	33,11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	9.799	10.858	10,81%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	80	293	266,25%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	9.880	11.152	12,87%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	9.199	9.197	-







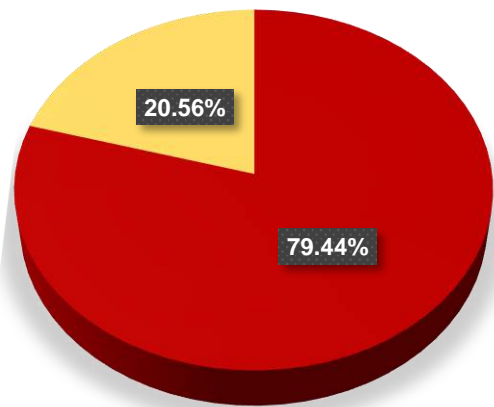
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	202.442	180.481	-10,85%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	52.397	55.516	5,95%
Tổng cộng	Triệu đồng	254.839	235.997	-7,39%

Trong năm 2017, tổng tài sản của Công ty đạt 235.997 triệu đồng, giảm 7,39% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu tài sản của Công ty. Tuy nhiên trong năm 2017, tài sản ngắn hạn đạt 180.481 triệu đồng, giảm 10,85% so với năm 2016. Nguyên nhân là do trong năm Công ty giảm các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn, nhằm thực hiện các dự án cải thiện môi trường làm việc và đầu tư mở rộng nhà xưởng. Bên cạnh đó, tài sản dài hạn đạt 55.516 triệu đồng, tăng 5,95% so với cùng kỳ năm 2016 do trong năm Công ty đầu tư phần mềm sắp xếp tôn Sigmanest Companion MX 100.

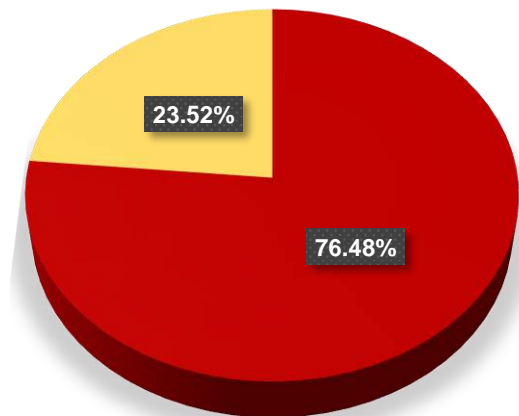
Năm 2016



■ Tài sản ngắn hạn

■ Tài sản dài hạn

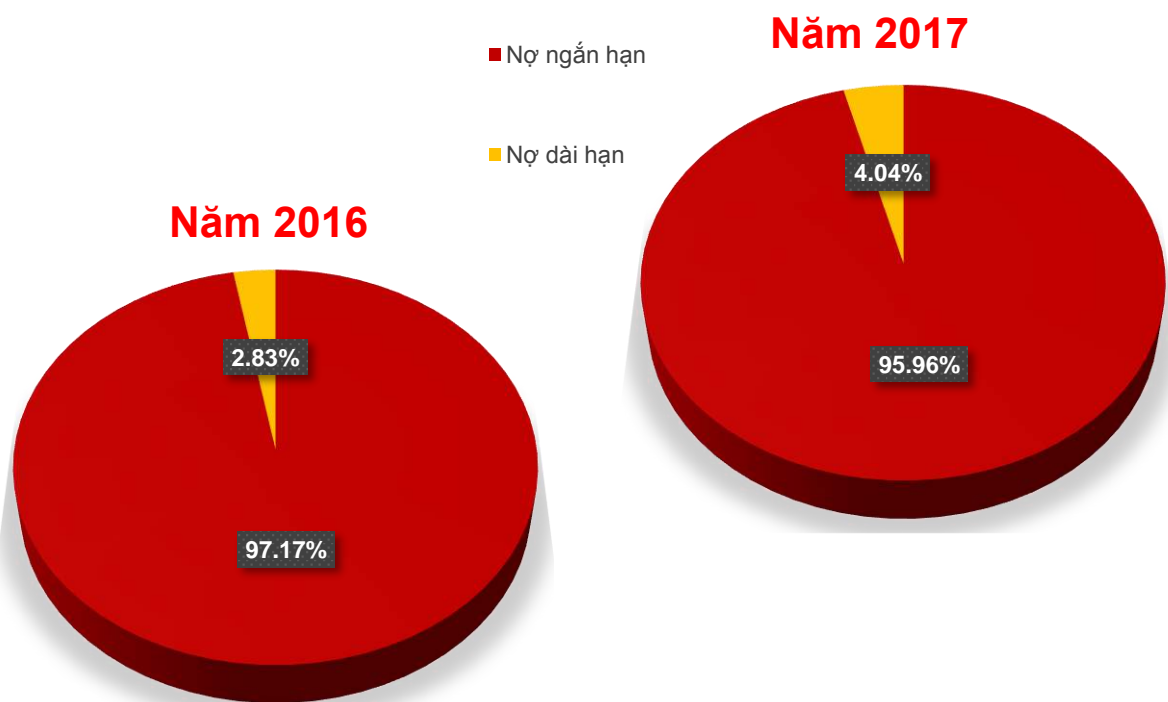
Năm 2017



Cơ cấu nợ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	160.356	139.146	-13,23%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	4.670	5.861	25,50%
Tổng cộng	Triệu đồng	165.026	145.007	-12,13%

Tính đến cuối năm 2017, tình hình nợ phải trả của Công ty đạt 145.007 triệu đồng, giảm 12,13% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ phải trả là 95,96%. Tuy nhiên, trong năm 2017 nợ ngắn hạn đạt 139.146 triệu đồng, giảm 13,23% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân là do các khoản nợ đến hạn được Công ty tất toán hết, cho thấy được mức độ kiểm soát nợ ổn định của Công ty trong năm qua. Ngoài ra, tình hình nợ dài hạn tăng lên 25,5% do Công ty đang tích lũy khoản quỹ đầu tư ngắn hạn nhằm cải thiện và nâng cấp hệ thống máy móc đã được sử dụng trong thời gian dài.



NHỮNG CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Để công tác quản lý sản xuất được thống nhất, Công ty đã xây dựng và thành lập các Phòng ban chức năng cũng như bộ máy sản xuất theo tình hình sản xuất của Công ty. Cụ thể bao gồm các phòng và bộ phận sản xuất như sau:

- ❖ Ban Giám đốc: 3 người (gồm 1 Giám đốc và 2 Phó Giám đốc)
- ❖ Phòng Kế hoạch kỹ thuật: 14 người (gồm 3 cử nhân kinh tế và 11 kỹ sư)
- ❖ Phòng QA/QC có 8 người (gồm 6 kỹ sư và 2 chuyên gia)
- ❖ Phòng Tài chính kế toán: 5 người (gồm 5 cử nhân)
- ❖ Phòng Tổng hợp: 13 người (gồm: Cán bộ Văn phòng 3 người, bảo vệ 6 người, lái xe 3 người, tạp vụ 1 người)
- ❖ Phòng Vật tư thiết bị: 7 người
- ❖ Phòng Phát triển thị trường: 4 người
- ❖ Nhà máy Cơ khí: tổng cộng 187 người (gồm cán bộ kỹ thuật: 7 kỹ sư và Công nhân kỹ thuật là 180 người)
- ❖ Xí nghiệp cơ khí chính xác: Tổng cộng 70 người (Cán bộ kỹ thuật: 40 người và 323 công nhân)

Tổng số CBCNV là 684 người.

Đây là số liệu trung bình, còn số lượng CBCNV thi công được thay đổi tùy thuộc vào tiến độ thi công và nhu cầu thực tế tại công trình.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	KH 2018	% KH2018/ KH2017
Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	290.000	310.000	106,9%
Doanh thu, thu nhập khác	Triệu đồng	180.000	240.000	133,3%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.000	10.200	102%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	11.000	15.000	136,4%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,5	7,8	104%
Cổ tức dự kiến	%	12%	12%	100%

Giải pháp và chiến lược thực hiện trong năm 2018

Trước hết lấy công việc chế tạo thiết bị và xây lắp làm nòng cốt phát triển Công ty, đồng thời nghiên cứu tìm kiếm dự án đầu tư để phát triển bền vững, để thực hiện nhiệm vụ này Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các biện pháp:

- ❖ Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu đối với một số mặt hàng thiết yếu, quan trọng như sắt thép, xăng dầu, sơn và một số vật tư cần thiết khác; ký kết một số hợp đồng nguyên tắc với các Nhà cung cấp vật tư nhằm ổn định mặt hàng đầu vào cho Công ty trong quá trình sản xuất.
- ❖ Tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực CBCNV trong Công ty.
- ❖ Chủ động và có kế hoạch sử dụng vốn lưu động trong sản xuất kinh doanh.
- ❖ Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị và công nghệ phù hợp với yêu cầu và khả năng tài chính Công ty.
- ❖ Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên vật liệu, nhiên liệu nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- ❖ Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, sáng tạo và chủ động trong công việc nhằm đáp ứng tiến độ thi công.
- ❖ Thực các chính sách chăm sóc khách hàng như:
 - Đáp ứng tiến độ, chất lượng của các công trình đang thi công.
 - Bảo trì, bảo hành theo yêu cầu của khách hàng.
 - Liên hệ và tư vấn cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm Công ty,
- ❖ Đảm bảo duy trì và phát triển vốn và chia cổ tức hàng năm cho nhà đầu tư.

The background is a grayscale photograph of an industrial or laboratory setting. It features a large, complex piece of machinery with various pipes, panels, and components. The scene is partially obscured by two large, semi-transparent geometric overlays: a yellow triangle in the top-left and bottom-right corners, and a red rectangle in the center. The text is overlaid on these elements.

LAMA IDICO

**ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

- ✚ Về các mặt hoạt động của Công ty
- ✚ Về hoạt động của Ban Giám đốc
- ✚ Các kế hoạch định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	209.389	278.723	33,11%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	9.799	10.858	10,81%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	80	293	266,25%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	9.880	11.152	12,87%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	9.199	9.197	-

Năm 2017, nền kinh tế toàn cầu đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ, điều này đã tác động tích cực đến tình hình kinh tế trong nước. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP đạt 6,81% vượt kế hoạch đề ra, ngành công nghệ và xây dựng đạt tốc độ tăng trưởng là 8,00% tăng 5,68% so với cùng kỳ năm 2016, cho thấy thị trường bất động sản đã đóng góp quan trọng vào sự khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam. Điều này đã mang lại triển vọng khả quan cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho định hướng sắp tới.

Khép lại năm 2017, tình hình hoạt động của Công ty được cải thiện rõ rệt cụ thể doanh thu

thuần đạt 278.723 triệu đồng, tăng 33,11% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ vào tín hiệu tích cực từ thị trường bất động sản, đồng thời việc lựa chọn chính sách hợp lý với tình hình trong năm đã giúp lợi nhuận của Công ty tăng trưởng đáng kể, cụ thể lợi nhuận từ hoạt động tăng 10,81% so với năm 2016, lợi nhuận trước thuế tăng 12,87% so với năm 2016.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 là định hướng đúng đắn của Ban lãnh đạo, cùng sự nỗ lực làm việc hết mình của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp IDICO vì sự phát triển chung của Công ty trong năm 2017 và tương lai.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BGD

Trong năm 2017 Ban điều hành đã nhạy bén nắm bắt được thời cơ thuận lợi, xây dựng đổi mới quy trình sản xuất một cách chuyên nghiệp hơn, hợp lý hơn, đẩy năng suất chất lượng được nâng cao một cách rõ rệt, đồng thời mở rộng được địa bàn sản xuất ra một số tỉnh Miền Trung và Miền Bắc. Với chức năng chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty, qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực và hiệu quả điều hành của Ban giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty:

- ✓ Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

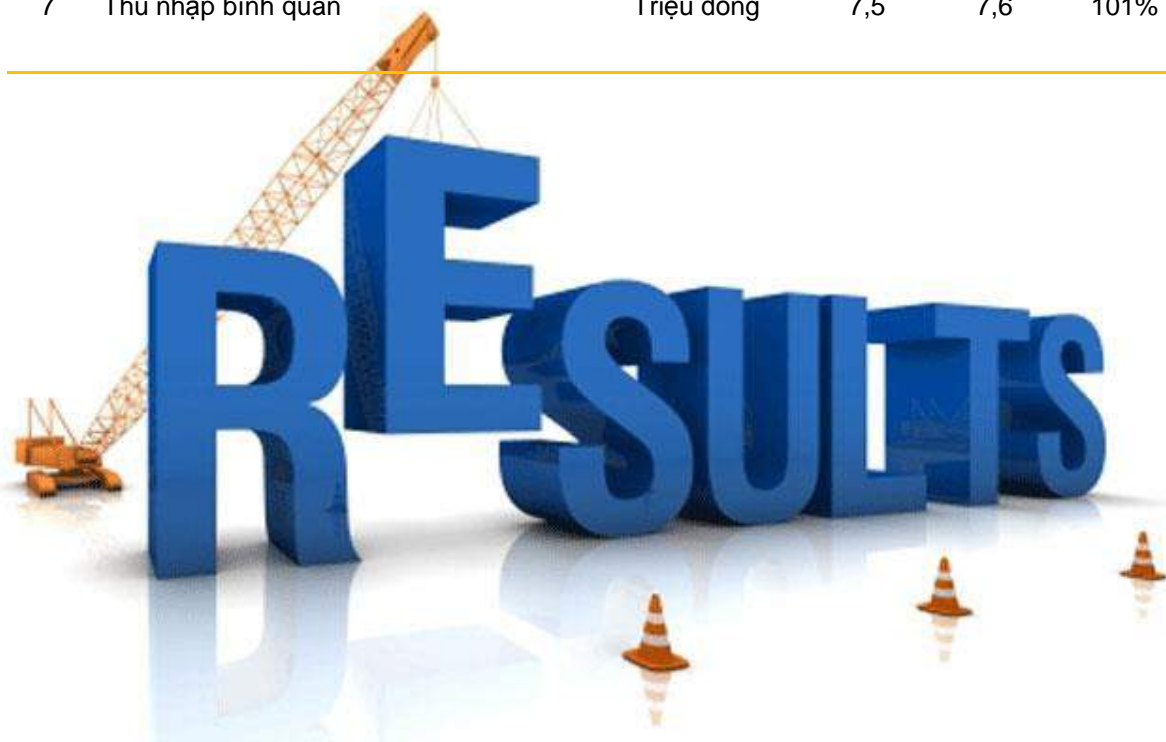
- ✓ Cơ chế phối hợp làm việc giữa Ban điều hành và các chức danh quản lý khác với Hội đồng quản trị thực sự hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✓ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /doanh thu đạt 3,94% và dự kiến mức chia cổ tức 12% cho các cổ đông trong năm 2017. Với kết quả đạt được này chứng tỏ sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tập thể người lao động của đơn vị trong điều kiện cạnh tranh gay gắt trên thị trường hiện nay.



LAMA IDICO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH2017/ KH2017
1	Tổng giá trị SXKD (Bao gồm Vật tư A cấp)	Triệu đồng	290.000	360.000	124%
2	Doanh thu, thu nhập khác	Triệu đồng	180.000	278.723	154,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.000	11.152	105%
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	11.000	26.700	253%
5	Giá trị đầu tư phát triển	Triệu đồng	20.000	10.765	54%
6	Cổ tức/cổ phiếu	%	12	12	100%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,5	7,6	101%



Ngay từ những ngày đầu năm 2017 HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được ghi trong Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về định hướng phát triển và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành qua các phiên họp HĐQT định kỳ và bất thường, cụ thể như sau:

- ✚ Chỉ đạo quyết liệt việc lắp đặt kết cấu thép, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất tại DA nhà máy Tôn Đông Á; Thép Hòa Phát. Đây là những công trình trọng điểm tiêu biểu, là tiền đề để LAMA IDICO làm chủ trong hệ thống lắp đặt máy móc thiết bị tại các nhà máy Thép tại khu vực phía Nam.

- ✚ Chỉ đạo đầu tư xây dựng, nâng cấp các dây chuyền công nghệ một cách đồng bộ phù hợp với việc cải tổ quy trình sản xuất khoa học, đảm bảo năng suất, chất lượng tăng lên đáng kể.

- ✚ Chỉ đạo tăng cường công tác gia công hàng xuất khẩu cho Tập đoàn DANIELI; TENOVA, GILOBETECH - Úc và duy trì hợp tác bền vững với các khách hàng truyền thống khác trong nước như Vinakyoei; KONECRANES; Tôn Đông Á; Xi măng Chinfon....

- ✚ Thông qua Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

- ✚ Mở rộng ngành nghề kinh doanh, dựa trên lợi thế cạnh tranh của Công ty trong

lĩnh vực Cơ khí như: Chuyên nghiệp hóa trong việc gia công chế tạo cầu trục; đảm đương tốt việc duy tu bảo dưỡng các nhà máy Nhiệt điện, Xi măng, Luyện, cán thép, chế biến gỗ...

- ✚ Quyết định thành lập Xí nghiệp Cơ khí chính xác, Phòng Phát triển Thị trường nhằm mục đích mở rộng thêm thị trường hoạt động của doanh nghiệp, tìm hiểu nhu cầu của thị trường để phát triển sản phẩm mới, quảng bá thương hiệu, hình ảnh của công ty, đồng thời chủ động trong việc gia công, chế tạo các sản phẩm tinh đáp ứng kịp thời việc chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị mà đơn vị đang đảm nhận trong các gói thầu (hạn chế tình trạng chờ đợi trong việc nhập khẩu), mặt khác cung cấp cho thị trường những sản phẩm gia công Cơ khí đòi hỏi sự chính xác cao với giá thành phù hợp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- ✚ Xây dựng được một đội ngũ cán bộ, kỹ sư có chất lượng cao về trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ; lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề chuyên nghiệp.

- ✚ Đảm bảo được mức chi trả cổ tức cho các cổ đông là 12%.

- ✚ Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động ngày càng tăng cao, các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và phát triển không ngừng góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của đơn vị.



IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Năm 2018, dự báo nền kinh tế sẽ có những bước phát triển vượt bậc. Đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng. Đây là cơ hội rất lớn cho doanh nghiệp bứt tốc đi lên, chiếm lĩnh thị trường.

Điều này cho chúng ta thấy sự khốc liệt trong việc cạnh tranh phát triển của các doanh nghiệp. Do đó, mục tiêu của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và những năm tiếp theo là nắm bắt kịp thời sự phát triển của nền kinh tế để đảm bảo xây dựng chiến lược thị trường phù hợp tăng trưởng cả về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông, cụ thể:

- ❖ Giá trị tổng sản lượng: 310.000 triệu đồng.
- ❖ Doanh thu: 240.000 triệu đồng.
- ❖ Lợi nhuận: 10.200 triệu đồng.
- ❖ Nộp NSNN: 15.000 triệu đồng.
- ❖ Thu nhập bình quân: 7.800.000đ/người/tháng.
- ❖ Cổ tức cổ phiếu dự kiến: 12%

Các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm kế hoạch 2018:

- ❖ Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đầu tư năm 2017, xem xét các vấn đề còn tồn tại của dự án và đề ra biện pháp khắc phục để thực hiện kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh năm 2018 một cách hiệu quả hơn.
- ❖ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên để thông báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện và tiến độ triển khai các dự án đầu tư.
- ❖ Hoàn thành việc đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc để có điều kiện phát triển bền vững và khẳng định thương hiệu, phục vụ lợi ích lâu dài cho Công ty.
- ❖ Thường xuyên Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất các phương án tốt nhất cho sản xuất và kinh doanh của Công ty, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm cho đơn vị, tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các đối tác để tạo lòng tin, từ đó mở rộng thị trường hoạt động thông qua các mối quan hệ đã có.
- ❖ Giám sát, chỉ đạo chặt chẽ Giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ Chỉ đạo tăng cường kiểm tra thường xuyên và nghiêm ngặt hơn về công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động, chất lượng sản phẩm.
- ❖ Tiếp tục phát huy những lợi thế từ năm 2017, dựa trên kết quả đã đạt được, làm cơ sở phát triển cho việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã đề ra.
- ❖ Tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động kể cả về vật chất lẫn tinh thần để họ yên tâm làm việc và cống hiến vì sự phát triển của doanh nghiệp.
- ❖ Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong việc triển khai các dự án mới như Dự án Thủy điện Đa Nhim; Tôn Đông Á; v.v...
- ❖ Phối hợp với Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

A grayscale photograph of a large industrial factory interior. The scene shows a high-ceilinged space with a complex network of steel beams and structural supports. In the foreground, several workers wearing hard hats are visible, some standing near large stacks of materials wrapped in clear plastic. The background features more industrial equipment and structural elements. The image is overlaid with a large yellow diagonal shape in the top-left and bottom-right corners, and a semi-transparent red rectangle in the center containing the text.

LAMA IDICO

QUẢN TRỊ CÔNG TY

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

- ✚ Hội đồng quản trị
- ✚ Ban kiểm soát
- ✚ Các giao dịch, thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BTGD, BKS



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch
2	Trần Thiện Thành	Thành viên
3	Trần Văn Phú	Thành viên
4	Lê Thị Liễu	Thành viên
5	Vũ Thị Hiền	Thành viên

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, đảm bảo hài hoà lợi ích cổ đông, nhà nước và người lao động. Hoạt động của Hội đồng quản trị được sự giám sát của Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định, nhiều cuộc họp có mời thêm thành phần Ban Giám đốc và Ban kiểm soát,
- Năm 2017, Hội đồng quản trị tổ chức 04 cuộc họp, nội dung các cuộc họp bàn về định hướng và giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh của Công ty, giúp Công ty đạt kết quả kinh doanh tốt, mang lại lợi ích to lớn và có ý nghĩa cho các Cổ đông.
- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (đã ban hành 04 Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT).



Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	14/NQ-HĐQT	31/3/2017	Tình hình thực hiện KHSXKD 2016, Kế hoạch nhiệm vụ 2017; ước thực hiện Q1/2017 và kế hoạch Quý 2/2017; Chương trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông 2017
2	28/NQ-HĐQT	22/6/2017	Kết quả SXKD quý 2/2017; Kế hoạch SXKD, đầu tư Quý 3/2017.
3	42/NQ-HĐQT	29/9/2017	Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017; Kế hoạch SXKD, đầu tư Quý 4/2017.
4	62/NQ-HĐQT	26/12/2017	Kết quả SXKD, đầu tư năm 2017; Kế hoạch định hướng phát triển SXKD, đầu tư năm 2018.
Số lần họp HĐQT trong năm		04 lần	
Thành phần tham dự		Các thành viên tham dự đủ 4/4 lần	

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Hiến	Trưởng ban
2	Phạm Minh Hải	Thành viên
3	Hàn Thị Hằng	Thành viên

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại kỳ đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với các nội dung như sau:

- ✓ Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những ý kiến phù hợp.
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.
- ✓ Kiểm tra giám sát việc quản lý, điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ✓ Xem xét tính hợp lý, hợp pháp của các quy trình, quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- ✓ Kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, bán niên và kiểm tra báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.



Giám sát công tác quản lý và điều hành của Ban kiểm soát

- ✚ Năm 2017, BKS thực hiện giám sát:
 - Công tác chỉ đạo điều hành SXKD của Ban điều hành thông qua các kết luận chỉ đạo giao ban sản xuất;
 - Xem xét các báo cáo thực hiện kế hoạch hàng quý, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh kế hoạch năm;
 - Kiểm tra BCTC quý, báo cáo năm;
 - Kiểm tra việc ký kết hợp đồng lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.
- ✚ Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành như sau:
 - Đã triển khai các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty theo chức năng và quyền hạn theo Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - Công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty,

- theo định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Chủ động trong việc tìm kiếm công việc, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động;
 - Tổ chức cuộc họp giao ban Lãnh đạo để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và Đơn vị trực thuộc, chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.
 - Năm 2017, Ban giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Công tác tài chính của Công ty đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công ty duy trì tốt các hoạt động về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông

- ✓ Năm 2017, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc làm việc độc lập, thường xuyên phối hợp, hỗ trợ nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- ✓ Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến trong một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị và của Ban điều hành.
- ✓ Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và không làm ảnh hưởng đến công tác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như các Đơn vị trực thuộc.
- ✓ Toàn bộ Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT, Thông báo kết luận giao ban của Công ty đều được gửi tới Ban kiểm soát để xem xét và đưa ra ý kiến đóng góp kịp thời.
- ✓ Ban kiểm soát đã báo cáo đầy đủ kết quả hoạt động cho cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được các cổ đông nhất trí thông qua.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thù lao của HĐQT, BGD và BKS

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Lương công việc	Lương hiệu quả	Thưởng
1	Hội đồng quản trị			
1,1	Nguyễn Cao Hà	417.229.000	50.000.000	2.000.000
1,2	Trần Thiện Thành	24.000.000	-	-
1,3	Trần Văn Phú	24.000.000	-	-
1,4	Lê Thị Liễu	24.000.000	-	-
1,5	Vũ Thị Hiền	143.851.000	59.936.000	2.000.000
2	Ban kiểm soát			
2,1	Hoàng Văn Hiến	24.000.000	-	0
2,2	Phạm Minh Hải	223.854.000	-	2.000.000
2,3	Hàn Thị Hằng	115.360.500	-	2.000.000
3	Ban điều hành			
3,1	Nguyễn Cao Hà	417.229.000	50.000.000	2.000.000
3,2	Nguyễn Quang Đồng	294.479.000	30.000.000	2.000.000
3,3	Nguyễn Quốc Dương	271.410.000	20.000.000	2.000.000
3,4	Vũ Thị Hiền	143.851.000	59.936.000	2.000.000

Giao dịch cổ phiếu nội bộ

Đơn vị tính: cổ phiếu

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP trước giao dịch	Loại giao dịch	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Nguyễn Cao Hà Chủ tịch HĐQT	269.000	Mua	38.200	307.200	13/09/2017
		307.200	Mua	60.900	368.100	25/10/2017
		368.100	Mua	25.000	393.100	08/12/2017
2	Nguyễn Quang Đồng Phó Giám đốc	130.000	Bán	0	130.000	31/08/2017
		130.000	Bán	0	130.000	24/11/2017

LAMA IDICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

IDICO

CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ

KHU CÔNG
NHƠN T
INDUSTRIA

CO

IDICO

www.idico.com.vn

LAMA IDICO

THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP IDICO

CÔNG NGHIỆP
TRẠCH 1
AL ZONE

- ✚ Bảng cân đối kế toán
- ✚ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD
- ✚ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- ✚ Thuyết minh báo cáo tài chính

20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG LẮP MÁY IDICO**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẬP MÁY IDICO

Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 32
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 32



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600975839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 12 năm 2014 .

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch
Ông Trần Thiện Thành	Thành viên
Ông Trần Văn Phú	Thành viên
Bà Lê Thị Liễu	Thành viên
Bà Vũ Thị Hiền	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Cao Hà	Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Đồng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Dương	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Hoàng Văn Hiến	Trưởng ban
Ông Phạm Minh Hải	Thành viên
Bà Hàn Thị Hằng	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Nguyễn Cao Hà

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO được lập ngày 05 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Minh Quý
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2018-002-1

Kiểm toán viên



Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		180.481.420.508	202.441.944.237
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	2.985.213.040	20.177.667.480
111	1. Tiền		2.985.213.040	7.177.667.480
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	13.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	45.500.000.000	47.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		45.500.000.000	47.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		73.304.782.358	71.542.683.054
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	70.670.478.733	64.543.532.924
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.245.828.821	1.782.281.350
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	1.514.486.756	5.216.868.780
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(126.011.952)	-
140	IV. Hàng tồn kho	07	58.691.425.110	59.179.610.524
141	1. Hàng tồn kho		58.691.425.110	59.179.610.524
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		-	4.041.983.179
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		-	4.033.074.353
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	8.908.826
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		55.516.257.985	52.397.108.235
220	II. Tài sản cố định		43.802.349.316	36.975.908.934
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	43.426.700.473	36.975.908.934
222	- Nguyên giá		100.417.380.335	88.551.453.356
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.990.679.862)	(51.575.544.422)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	375.648.843	-
228	- Nguyên giá		386.750.000	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.101.157)	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	8	10.765.263.582	13.509.778.205
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		10.765.263.582	13.509.778.205
260	VI. Tài sản dài hạn khác		948.645.087	1.911.421.096
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	948.645.087	1.911.421.096
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		235.997.678.493	254.839.052.472

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		145.007.745.756	165.026.548.425
310	I. Nợ ngắn hạn		139.146.070.060	160.356.548.425
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	37.026.654.887	43.469.185.818
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	-	14.726.743.425
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.406.513.994	107.266.284
314	4. Phải trả người lao động		9.473.767.155	7.163.520.374
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.229.474.005	604.764.345
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	2.637.749.569	3.622.414.599
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	82.245.095.512	87.236.588.642
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		490.001.709	490.001.709
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.636.813.229	2.936.063.229
330	II. Nợ dài hạn		5.861.675.696	4.670.000.000
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12	5.861.675.696	4.670.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		90.989.932.737	89.812.504.047
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	90.989.932.737	89.812.504.047
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		55.000.000.000	55.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		55.000.000.000	55.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		14.239.262.540	13.319.332.540
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21.750.670.197	21.493.171.507
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		12.553.311.507	12.293.874.082
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		9.197.358.690	9.199.297.425
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		235.997.678.493	254.839.052.472

Người lập



Trần Văn Ngọc

Kế toán trưởng



Vũ Thị Hiền

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Cao Hà

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	278.723.009.588	209.389.297.701
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		278.723.009.588	209.389.297.701
11	4. Giá vốn hàng bán	21	250.952.453.482	186.666.731.662
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.770.556.106	22.722.566.039
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	3.932.501.029	3.938.214.045
22	7. Chi phí tài chính	23	6.676.256.036	5.722.570.000
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.026.406.989	4.890.808.441
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	14.168.038.574	11.138.385.725
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.858.762.525	9.799.824.359
31	11. Thu nhập khác	25	402.822.090	91.712.038
32	12. Chi phí khác	26	109.128.234	10.780.858
40	13. Lợi nhuận khác		293.693.856	80.931.180
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11.152.456.381	9.880.755.539
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	1.955.097.691	681.458.114
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		9.197.358.690	9.199.297.425
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	1.672	1.672

Người lập



Trần Văn Ngọc

Kế toán trưởng



Vũ Thị Hiền



Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Giám đốc

Nguyễn Cao Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		11.152.456.381	9.880.755.539
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		6.453.804.083	5.895.645.037
03	Các khoản dự phòng		126.011.952	-
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(640.275.774)	(284.498.250)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.314.813.662)	(3.060.708.435)
06	Chi phí lãi vay		6.026.406.989	4.890.808.441
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		19.803.589.969	17.322.002.332
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		2.375.422.755	9.652.728.715
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		499.286.571	(32.527.849.490)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(17.471.628.492)	19.325.729.950
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		962.776.009	1.133.026.425
14	Tiền lãi vay đã trả		(6.026.406.989)	(4.890.808.441)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.236.795.608)	(1.180.000.000)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	237.785.995
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(719.180.000)	(392.980.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.812.935.785)	8.679.635.486
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(10.546.830.999)	(8.705.986.023)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		227.272.727	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(30.000.000.000)	(34.050.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		32.000.000.000	30.520.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.304.661.011	2.989.198.296
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(5.014.897.261)	(9.246.787.727)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		266.799.909.376	209.895.633.725
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(270.599.726.810)	(201.000.143.408)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.757.500.000)	(6.459.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(10.557.317.434)	2.436.490.317
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(17.385.150.480)	1.869.338.076
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		20.177.667.480	18.261.617.149
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		192.696.040	46.712.255
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>2.985.213.040</u>	<u>20.177.667.480</u>

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Văn Ngọc

Vũ Thị Hiền

Nguyễn Cao Hà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600975839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 13 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 12 năm 2014.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty là 55.000.000.000 VND tương đương với 5.500.000 cổ phần. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, gia công kết cấu thép.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí: Lắp đặt hệ thống cung cấp điện, nước cho các công trình;
- Sản xuất thùng; bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại: Gia công, lắp đặt các bể chứa có dung tích lớn vừa và nhỏ, các bình, bồn áp lực cho các dây chuyền công nghệ;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất, lắp dựng kết cấu thép, khung nhà công nghiệp và dân dụng;
- Sản xuất nồi hơi (Trừ nồi hơi trung tâm): Gia công, lắp đặt lò hơi trung, cao áp;
- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng, lắp đặt đường dây, trạm biến áp và trạm phân phối điện đến 500KV, gia công lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình xử lý nước thải;
- Gia công lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: Gia công lắp đặt các thiết bị phi tiêu chuẩn. Lắp đặt thiết bị, máy móc và dây chuyền công nghệ. Gia công lắp đặt cấu trúc, thiết bị nâng cho các nhà máy, sản công nghiệp, cảng biển;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng, công nghệ giấy, dầu khí;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi góp vốn hoặc nhận góp vốn: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc chi phí thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Đối với hoạt động xây lắp: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.
- Đối với hoạt động sản xuất: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	08 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10 năm

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.12 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.15 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.17 . Doanh thu*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.19 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Ưu đãi thuế

Theo Quyết định số 33267/QĐ-CT ngày 22/12/2014 về việc hoàn thuế TNDN kiêm bù trừ Ngân sách Nhà nước, Công ty chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 15% trong thời gian 12 năm tính từ năm bắt đầu hoạt động 2008 đến năm 2019, miễn thuế TNDN trong 03 năm kể từ năm 2008 và giảm 50% đến năm 2010 trong 07 năm tiếp theo bắt đầu từ năm 2011 đến năm 2017 theo quy định tại Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007.

2.21 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp Phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	309.797.720	90.974.567
Tiền gửi ngân hàng	2.675.415.320	7.086.692.913
Các khoản tương đương tiền	-	13.000.000.000
	2.985.213.040	20.177.667.480

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	45.500.000.000	45.500.000.000	47.500.000.000	47.500.000.000
	45.500.000.000	45.500.000.000	47.500.000.000	47.500.000.000

(*) Tại ngày 31/12/2017, các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, được gửi tại các Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 25 tỷ VND và tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Nhơn Trạch 20 tỷ VND, với lãi suất từ 4,8%/năm đến 6%/năm. Các khoản tiền gửi này đang được đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng TMCP nêu trên (Chi tiết tại Thuyết minh số 12).

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty TNHH Danieli	3.845.399.506	31.367.938.267
- Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	24.843.448.790	-
- Viện nghiên cứu cơ khí	13.045.124.398	-
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	-	7.307.519.415
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	2.617.457.926	20.352.251.703
- Công ty Cổ phần LILAMA 45.3	7.772.378.285	-
- GE Power India Limited	4.374.192.067	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	14.172.477.761	5.515.823.539
	70.670.478.733	64.543.532.924
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 34)	4.698.236.107	27.822.397.098

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Phải thu về tạm ứng	811.006.604	-	3.940.501.049	-
- Ký cược, ký quỹ	-	-	95.000.000	-
- Phải thu lãi tiền gửi	410.078.951	-	627.199.027	-
- Phải thu khác	293.401.201	-	554.168.704	-
	1.514.486.756	-	5.216.868.780	-

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.742.353.232	-	18.882.377.698	-
Công cụ, dụng cụ	261.123.503	-	289.299.248	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	56.687.948.375	-	40.007.933.578	-
	58.691.425.110	-	59.179.610.524	-

8 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm	6.600.000.000	7.225.200.000
+ Chuyển nhượng Quyền sử dụng đất	6.600.000.000	6.600.000.000
+ Mua tài sản khác	-	625.200.000
- Xây dựng cơ bản	4.165.263.582	6.284.578.205
+ Khu mái che di động	-	2.880.000
+ Nhà để xe công nhân	-	17.919.389
+ Đầu tư mở rộng Nhà xưởng giai đoạn 3	-	2.875.345.496
+ Gia công máy ép CUP tại nhà máy	110.500.000	-
+ Đầu tư xây dựng Nhà xưởng XN gia công tinh	116.940.020	-
+ Đầu tư xây dựng Nhà văn phòng Công ty (*)	3.937.823.562	3.388.433.320
	10.765.263.582	13.509.778.205

(*) Theo Quyết định số 26/HĐQT-CT ngày 12/05/2014 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà văn phòng với tổng mức đầu tư 23.881.000.000 VND. Thời gian dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2018.

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	32.137.112.417	44.053.772.184	12.266.177.482	94.391.273	88.551.453.356
- Mua trong năm	5.472.695.423	5.294.154.744	2.089.745.455	48.000.000	12.904.595.622
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.038.668.643)	-	(1.038.668.643)
- Phân loại lại	-	(1.225.886.000)	1.225.886.000	-	-
Số dư cuối năm	37.609.807.840	48.122.040.928	14.543.140.294	142.391.273	100.417.380.335
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	9.225.034.985	35.139.847.914	7.139.542.978	71.118.545	51.575.544.422
- Khấu hao trong năm	1.742.427.722	2.277.026.615	2.410.163.888	24.185.858	6.453.804.083
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.038.668.643)	-	(1.038.668.643)
Số dư cuối năm	10.967.462.707	37.416.874.529	8.511.038.223	95.304.403	56.990.679.862
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	22.912.077.432	8.913.924.270	5.126.634.504	23.272.728	36.975.908.934
Tại ngày cuối năm	26.642.345.133	10.705.166.399	6.032.102.071	47.086.870	43.426.700.473

Trong đó

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 17.473.721.366 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 35.106.660.426 VND

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình tăng trong năm của công ty là phần mềm sắp xếp tên Sigmanest Companion MX 100 có nguyên giá và hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2017 là 386.750.000 đồng và 11.101.157 đồng

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	948.645.087	1.911.421.096
	948.645.087	1.911.421.096

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẬP MÁY IDICO

Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

12 . VAY

	01/01/2017		Phát sinh		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đăng Nai ⁽¹⁾	67.292.303.647	67.292.303.647	190.223.950.839	212.877.343.820	44.638.910.666	44.638.910.666
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch ⁽²⁾	16.493.800.427	16.493.800.427	68.721.282.841	53.004.898.422	32.210.184.846	32.210.184.846
Vay dài hạn đến hạn trả						
- Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đăng Nai ⁽³⁾	3.450.484.568	3.450.484.568	5.396.000.000	3.450.484.568	5.396.000.000	5.396.000.000
- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch ⁽⁴⁾	3.450.484.568	3.450.484.568	3.068.000.000	3.450.484.568	3.068.000.000	3.068.000.000
			2.328.000.000	-	2.328.000.000	2.328.000.000
	87.236.588.642	87.236.588.642	264.341.233.680	269.332.726.810	82.245.095.512	82.245.095.512
b) Vay dài hạn						
- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đăng Nai ⁽³⁾	8.120.484.568	8.120.484.568	3.888.675.696	4.450.484.568	7.558.675.696	7.558.675.696
- Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch ⁽⁴⁾	-	-	3.966.000.000	267.000.000	3.699.000.000	3.699.000.000
	8.120.484.568	8.120.484.568	7.854.675.696	4.717.484.568	11.257.675.696	11.257.675.696
	(3.450.484.568)	(3.450.484.568)	(5.396.000.000)	(3.450.484.568)	(5.396.000.000)	(5.396.000.000)
	4.670.000.000	4.670.000.000			5.861.675.696	5.861.675.696

Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng

Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng

18
HAI
EM
SC
HOC
05-0
TUX
AP
DI
009
CON
0- P

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng tín dụng hạn mức 01/2017/2184159/HĐTD ngày 22/06/2017, với các điều khoản chi tiết sau:
- Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND (hoặc ngoại tệ tương đương);
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn cho vay: Theo từng giấy nhận nợ;
 - Lãi suất cho vay: Theo từng giấy nhận nợ;
 - Các hình thức đảm bảo tiền vay: Tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ tại ngân hàng;
 - Dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 44.639.794.768 VND.
- (2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2017015/NHNT-HM ngày 30/06/2017, với các điều khoản chi tiết sau:
- Hạn mức tín dụng: 50.000.000.000 VND (hoặc ngoại tệ tương đương);
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - Thời hạn cho vay: Theo từng giấy nhận nợ;
 - Lãi suất cho vay: Theo từng giấy nhận nợ;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Một phần đảm bảo bằng Tài sản là tiền gửi VND tại Ngân hàng Vietcombank Nhơn Trạch (giá trị tối thiểu bằng 50% dư nợ vay) và một phần cho vay tín chấp;
 - Dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 32.210.184.846 VND.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (3) Số dư tại ngày 31/12/2017 bao gồm các hợp đồng tín dụng sau:
- 3.1 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2014/2184159/HĐTD ngày 28/10/2014, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 2.390.000.000 VND;
 - Mục đích vay: Mua xe ô tô hiệu Lexus RX350;
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng;
 - Lãi suất cho vay: Theo từng lần nhận nợ và điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 830.000.000 VND và số nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 480.000.000 VND.
- 3.2 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04/2014/2184159/HĐTD ngày 26/12/2014, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 980.000.000 VND;
 - Mục đích vay: Mua xe ô tô khách 29 chỗ hiệu Hyundai e - County 2-2;
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng;
 - Lãi suất cho vay: Được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là: 392.000.000 VND và số dư nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 196.000.000 VND.
- 3.3 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2014/2184159/HĐTD ngày 06/02/2015, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 2.744.000.000 VND;
 - Mục đích vay: Mua xe ô tô tải có gắn cầu hiệu Hyundai HD 320-340
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng;
 - Lãi suất cho vay: Được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 1.184.000.000 VND và số nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 520.000.000 VND.

1585
CÔNG TY
HÀN
XÂY DỰNG
LẮP MÁY
IDICO
1.1.9
06-C.12
H
H
TOÁN
HÍ MINH

- 3.4 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2015/2184159/HĐTD ngày 23/01/2015, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 1.760.000.000 VND;
 - Mục đích vay: Mua thiết bị tưới điện cầu trục, hệ thống thủy lực máy chấn tôn, máy cắt tôn tự động CNC;
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng;
 - Lãi suất cho vay: Được điều chỉnh 6 tháng/ lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 704.000.000 VND và số nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 352.000.000 VND.
- 3.5 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2015/2184159/HĐTD ngày 30/12/2015, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 2.600.000.000 VND;
 - Mục đích vay: Cho vay hoàn vốn tự có đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất;
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng;
 - Lãi suất cho vay: 9%/ năm đến 01/04/2016 sau đó được điều chỉnh 6 tháng/ lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 1.560.000.000 VND và số nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 520.000.000 VND.
- 3.6 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/2184159/HĐTD ngày 02/03/2017, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 3.688.675.696 VND;
 - Mục đích vay: Cho vay đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất;
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng;
 - Lãi suất cho vay: 9%/ năm đến 30/09/2017 sau đó được điều chỉnh 6 tháng/ lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 2.888.675.696 VND và số nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 1.000.000.000 VND.
- (4) Số dư tại ngày 31/12/2017 bao gồm các hợp đồng tín dụng sau:
- 4.1 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2017049/HĐTD-TDH ngày 31/10/2017, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 6.900.000.000 VND;
 - Mục đích vay: Cho vay đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất;
 - Thời hạn cho vay: 48 tháng;
 - Lãi suất cho vay: 8,6%/ năm đến 31/10/2018 sau đó được điều chỉnh 6 tháng/ lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 2.266.000.000 VND và số nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 1.972.000.000 VND.
- 3.7 Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2017004/HĐTD-TDH ngày 02/03/2017, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số tiền cho vay: 1.700.000.000 VND;
 - Mục đích vay: Cho vay hoàn vốn tự có đầu tư trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất;
 - Thời hạn cho vay: 60 tháng;
 - Lãi suất cho vay: 9%/ năm đến 30/09/2017 sau đó được điều chỉnh 6 tháng/ lần theo thông báo của Ngân hàng;
 - Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tài sản hình thành trong tương lai và toàn bộ tài sản của Công ty hiện đang thế chấp;
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2017 là 1.433.000.000 VND và số nợ gốc phải trả trong kỳ tới là 356.000.000 VND.

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty CP TM và XD KTTM	-	-	2.851.632.729	2.851.632.729
- Công ty CP TM và SX Hoàng Đạt	-	-	12.913.349.772	12.913.349.772
- Công ty TNHH TM và SX TVS	3.518.574.451	3.518.574.451	1.826.621.938	1.826.621.938
- Công ty TNHH SX và TM Bắc Việt	4.244.498.743	4.244.498.743	4.292.595.085	4.292.595.085
- Công ty TNHH Vận chuyển Danh Nghĩa	1.359.215.000	1.359.215.000	3.502.730.000	3.502.730.000
- Viện Nghiên cứu cơ khí	1.208.814.515	1.208.814.515	7.506.080.164	7.506.080.164
- Công ty TNHH TM - DV Vận tải Thành Nhân	2.452.938.500	2.452.938.500	328.728.500	328.728.500
- Công ty CP Ruy Băng Đỏ	2.967.162.000	2.967.162.000	912.549.000	912.549.000
- Công ty CP Sài Gòn Tân Sơn	2.038.176.910	2.038.176.910	-	-
- Công ty TNHH MTV TM XD Sơn Huyền S.Q.H	2.676.294.500	2.676.294.500	179.987.500	179.987.500
- Phải trả các đối tượng khác	16.560.980.268	16.560.980.268	9.154.911.130	9.154.911.130
	37.026.654.887	37.026.654.887	43.469.185.818	43.469.185.818
b) Phải trả người bán là các bên liên qua	304.669.770	304.669.770	653.668.911	653.668.911
<i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 34)</i>				

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty CP Tôn Đông Á	-	-	4.395.909.100	4.395.909.100
- Viện nghiên cứu cơ khí	-	-	9.525.315.675	9.525.315.675
- Công ty TNHH Thép Vina Kyoie	-	-	586.123.500	586.123.500
- Người mua trả tiền trước khác	-	-	219.395.150	219.395.150
	-	-	14.726.743.425	14.726.743.425

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	đầu năm	đầu năm	trong năm	trong năm	cuối năm	cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng	-	-	26.218.236.249	24.719.243.461	-	1.498.992.788
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.908.826	-	1.955.097.691	1.236.795.608	-	709.393.257
- Thuế thu nhập cá nhân	-	107.266.284	832.261.304	741.399.639	-	198.127.949
- Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	8.908.826	107.266.284	29.008.595.244	26.700.438.708	-	2.406.513.994

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm đã bán, công trình đã nghiệm thu khối lượng		
- Giá công hàng xuất khẩu cho Công ty TNHH Danieli	281.478.749	469.843.033
- Giá công lắp đặt các Hợp đồng cho Nhà máy Vinakyoie	371.268.338	-
- Giá công, lắp lò thiết bị tại Nhà máy Tôn Đông Á	161.792.512	-
- Giá công cầu cho Công ty TNHH Kone Cranes	207.360.751	-
- Các công trình khác	207.573.655	134.921.312
	1.229.474.005	604.764.345

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	492.692.689	672.326.939
- Bảo hiểm xã hội	167.905.093	42.881.644
- Bảo hiểm y tế	375.714.030	12.092.000
- Bảo hiểm thất nghiệp	174.956.249	8.075.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	178.800.000	336.300.000
- Phải trả các đội thi công	838.459.508	815.553.719
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	409.222.000	1.735.185.297
	2.637.749.569	3.622.414.599

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	55.000.000.000	12.650.593.747	19.963.856.150	87.614.449.897
Lãi trong năm trước	-	-	9.199.297.425	9.199.297.425
Trích lập các quỹ	-	668.738.793	(668.738.793)	-
Chia cổ tức	-	-	(6.600.000.000)	(6.600.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(401.243.275)	(401.243.275)
Số dư cuối năm trước	55.000.000.000	13.319.332.540	21.493.171.507	89.812.504.047
Lãi trong năm nay	-	-	9.197.358.690	9.197.358.690
Trích lập các quỹ	-	919.930.000	(919.930.000)	-
Chia cổ tức	-	-	(6.600.000.000)	(6.600.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.419.930.000)	(1.419.930.000)
Số dư cuối năm nay	55.000.000.000	14.239.262.540	21.750.670.197	90.989.932.737

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 02/NQ-ĐHCD-2016 ngày 21 tháng 04 năm 2017, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2016 dùng để phân phối		21.493.171.507
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước		12.293.874.082
- Lợi nhuận sau thuế năm 2016		9.199.297.425
Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% Lợi nhuận sau thuế năm 2016)	10,00	919.930.000
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10% Lợi nhuận sau thuế năm 2016)	10,00	919.930.000
Trích quỹ thưởng ban điều hành	2,33	500.000.000
Chi trả cổ tức 12%/vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.200 đồng)		6.600.000.000
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		12.553.311.507

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ %	Cuối năm VND	Tỷ lệ %	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	20,13	11.068.910.000	20,13	11.068.910.000
- Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp IDICO	5,19	2.856.650.000	5,19	2.856.650.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	4,81	2.644.240.000	4,81	2.644.240.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	4,36	2.400.000.000	4,36	2.400.000.000
- Cổ đông khác	65,51	36.030.200.000	65,51	36.030.200.000
	100	55.000.000.000	100	55.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	55.000.000.000	55.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	55.000.000.000	55.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	6.600.000.000	6.600.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.500.000	5.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phần.

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	14.239.262.540	13.319.332.540
	14.239.262.540	13.319.332.540

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	31/12/2017	01/01/2017
- Đô la Mỹ (USD)	55.827,34	20.189,28
- Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	448,02	459,02

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp	278.723.009.588	209.120.269.663
Doanh thu bán hàng hóa	-	137.614.426
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	131.413.612
	278.723.009.588	209.389.297.701
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 34)	36.348.483.443	44.168.410.640

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây dựng	250.952.453.482	186.466.065.540
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	117.073.122
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	-	83.593.000
	250.952.453.482	186.666.731.662

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.087.540.935	3.060.708.435
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	204.684.320	593.007.360
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	640.275.774	284.498.250
	3.932.501.029	3.938.214.045

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	6.026.406.989	4.890.808.441
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	649.849.047	831.761.559
	6.676.256.036	5.722.570.000

24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	581.519.664	478.566.459
Chi phí nhân công	9.759.754.138	7.625.051.950
Chi phí khấu hao tài sản cố định	856.217.554	879.315.053
Chi phí dự phòng	126.011.952	-
Thuế, phí, lệ phí	357.972.584	474.991.766
Chi phí dịch vụ mua ngoài	612.448.786	908.345.522
Chi phí khác bằng tiền	1.874.113.896	772.114.975
	14.168.038.574	11.138.385.725

25 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	227.272.727	-
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	100.000.000	-
Thu nhập khác	75.549.363	91.712.038
	402.822.090	91.712.038

26 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Các khoản bị phạt vi phạm hành chính	109.128.234	-
Chi phí khác	-	10.780.858
	109.128.234	10.780.858

27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	11.152.456.381	9.880.755.539
Các khoản điều chỉnh tăng	1.795.791.128	296.082.142
- Phần khấu hao xe 60A 177.58 Vượt khung năm 2017	293.080.000	293.080.000
- Thù lao Hội đồng quản trị, BKS	150.000.000	-
- Lãi CLTG chưa thực hiện năm trước chuyển sang đã thực hiện	1.243.582.894	-
- Phạt tiền nộp chậm vi phạm hành chính	109.128.234	3.002.142
Các khoản điều chỉnh giảm	(640.275.774)	(1.243.582.894)
- Lãi Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(640.275.774)	(1.243.582.894)
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	12.307.971.735	8.933.254.787
- Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế TNDN	8.817.608.710	8.841.542.749
- Thu nhập khác không được hưởng ưu đãi thuế TNDN	3.490.363.025	91.712.038
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.359.393.258	681.458.114
- Chi phí thuế TNDN được ưu đãi thuế suất thuế TNDN 15%	1.322.641.307	1.326.231.412
- Chi phí thuế TNDN được giảm 50%	(661.320.654)	(663.115.706)
- Chi phí thuế TNDN không được hưởng ưu đãi	698.072.605	18.342.408
- Chi phí thuế TNDN không được hưởng ưu đãi các năm trước	595.704.433	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.955.097.691	681.458.114
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(8.908.826)	489.633.060
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(1.236.795.608)	(1.180.000.000)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ hoạt động kinh doanh chính	709.393.257	(8.908.826)

28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	9.197.358.690	9.199.297.425
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	9.197.358.690	9.199.297.425
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.500.000	5.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.672	1.672

Công ty chưa có dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trên lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính hàng năm.

29 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	149.166.335.809	101.935.537.689
Chi phí nhân công	66.620.549.804	58.881.823.793
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.453.804.083	5.895.645.037
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.145.701.086	21.387.518.771
Chi phí khác bằng tiền	3.414.116.071	902.913.002
	281.800.506.853	189.003.438.292

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị ghi sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.985.213.040	-	20.177.667.480	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	72.184.965.489	(126.011.952)	69.760.401.704	-
Các khoản cho vay	45.500.000.000	-	47.500.000.000	-
	120.670.178.529	(126.011.952)	137.438.069.184	-

	Giá trị ghi sổ kế toán	
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	88.106.771.208	91.906.588.642
Phải trả người bán, phải trả khác	39.664.404.456	47.091.600.417
Chi phí phải trả	1.229.474.005	604.764.345
	129.000.649.669	139.602.953.404

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.985.213.040	-	-	2.985.213.040
Phải thu khách hàng, phải thu khác	72.184.965.489	-	-	72.184.965.489
Các khoản cho vay	45.500.000.000	-	-	45.500.000.000
	120.670.178.529	-	-	120.670.178.529
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.177.667.480	-	-	20.177.667.480
Phải thu khách hàng, phải thu khác	69.760.401.704	-	-	69.760.401.704
Các khoản cho vay	47.500.000.000	-	-	47.500.000.000
	137.438.069.184	-	-	137.438.069.184

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2017				
Vay và nợ	82.245.095.512	5.861.675.696	-	88.106.771.208
Phải trả người bán, phải trả khác	39.664.404.456	-	-	39.664.404.456
Chi phí phải trả	1.229.474.005	-	-	1.229.474.005
	123.138.973.973	5.861.675.696	-	129.000.649.669
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	87.236.588.642	4.670.000.000	-	91.906.588.642
Phải trả người bán, phải trả khác	47.091.600.417	-	-	47.091.600.417
Chi phí phải trả	604.764.345	-	-	604.764.345
	134.932.953.404	4.670.000.000	-	139.602.953.404

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

31. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	266.799.909.376	209.895.633.725
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	270.599.726.810	201.000.143.408

32. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây lắp, chủ yếu phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng		36.348.483.443	44.168.410.640
- Công ty Cổ phần Thủy điện Sork Phu Miêng	Cùng Tổng công ty	750.000.000	-
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Cổ đồng	35.598.483.443	44.168.410.640

	Mối quan hệ	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Mua hàng		2.103.604.085	2.004.552.208
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Cổ đồng	1.048.561.376	1.155.928.523
- Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	Cổ đồng	856.393.650	848.623.685
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	Cổ đồng	198.649.059	-
Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm			
	Mối quan hệ	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		4.698.236.107	27.822.397.098
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	Cùng Tổng công ty	84.884.995	84.884.995
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 10 IDICO	Cùng Tổng công ty	1.875.271.608	3.637.523.327
- Ban quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Đak Mi 4	Cùng Tổng công ty	120.621.578	3.500.625.823
- Công ty Cổ phần Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu	Cùng Tổng công ty	-	247.111.250
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	Cổ đồng	2.617.457.926	20.352.251.703
Phải trả cho người bán ngắn hạn			
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	Cổ đồng	236.336.439	276.073.536
- Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	Cổ đồng	-	377.595.375
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO	Cổ đồng	68.333.331	-
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:			
		31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
- Thu nhập của HĐQT và Ban Giám đốc		1.366.186.000	1.647.493.000

11106-000
 HI NHANH
 NG TY TNHH
 S KIỂM TOÁN
 AASC
 TP. HỒ CHÍ MINH

35 . SỞ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Người lập



Trần Văn Ngọc

Kế toán trưởng



Vũ Thị Hiền

Đồng Nai, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Cao Hà



Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2018

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Cao Hà

